

năm 1937- 1938. Ngòi bút của Hồ Xanh đã cùng chung góp sức lột trần mặt nạ, bọn đế quốc phong kiến hun đúc chí khí quật khởi, vì thế bọn đế quốc rất sợ rất căm. Chúng biết nghề dạy học là bức bình phong trong sự liên lạc bắc nối của ông với Đảng nên luôn theo dõi sát sao, giao cả trách nhiệm dò la cho chức danh địa phương lúc này như Lý Tiểu. Song không bắt được chúng cứ cụ thể chúng đã thực hiện tính cách ly giãn chuyển ông lên Hà Giang vùng rừng thiêng nước độc vào năm 1939 với những đe dọa bóng gió hòng ông nhụt chí. Nhưng ông ở đâu cũng góp sức vào vết dầu loang về lòng yêu nước chống chế độ thực dân phong kiến.

Trong dịp về quê nghỉ tết 1942, ông bị sốt rét nặng phải đưa vào nhà thương Phủ Lý chiều ngày 6 tết. Khi mới vào viện mật thám vào nhận diện ông và chúng đã thực hiện âm mưu sát hại. Ở bệnh viện chưa đầy 24 tiếng ông đã qua đời vào độ tuổi 42 để lại niềm thương tiếc của đồng chí bạn bè và nỗi đau thương vô hạn của ông cụ thân sinh, của người vợ hiền hậu và 5 đứa con nhỏ.

Cách mạng thành công. Đầu năm 1946 ông Lê Quang Tuấn bí thư Đảng bộ Hà Nam đã thay mặt Tỉnh bộ Việt Minh cùng ông Đỗ Mười khu uỷ viên khu 3 đã tặng gia đình "Đồng tiền Vàng" (như kỷ niệm chương ngày nay).

### **d. Kỷ niệm về một lần sợ hết hồn**

Lúc này tôi khoảng 5-6 tuổi - đã có ý thức về vui buồn sợ hãi không khí ảm đạm của gia đình trong bữa cơm chiều hôm ấy.

Như thường lệ gia đình tôi thường quây quần quanh mâm cơm trên chiếc phản gỗ ở gian bên của căn nhà ngang. Ba anh em tôi ngồi phía cạnh mẹ ở bên phải - Giáp tường là ông bà nội và bố tôi - ông Hồ Xanh.

Đã tới chục ngày rồi, bữa nào cũng rau muống làm chủ lực - Lúc rau luộc, khi thì nấu canh, khi sào mỡ. Chiều nay lại rau muống luộc có mùi thơm của rau rút và một bát mắm tép.

Bà tôi lại vô cớ mắng mẹ tôi từ lúc mời 2 cụ xuống ăn cơm - Tính cụ nói dai lắm ; hết chuyện nọ lại tới chuyện kia - Đã quen mẹ tôi chỉ biết im

lặng -Bố tôi biết ý, thường xuống ăn cơm khi mọi người đông đủ. Vẫn giọng trách móc, nghiên ngẫm mát mẻ: "Nào mời ông ăn cơm đi - rau muống non lắm , ăn nhiều vào cho khoẻ cái tuổi già" . Cụ ông chẳng nói gì -liếc nhìn bố tôi rồi cầm bát cơm dùng bữa. Bố tôi cứ lặng lẽ ăn bình thường, ông lại khen mẹ tôi muối mắm tếp đỏ, ngọt như an ủi mẹ tôi.Mẹ tôi rưới nước mắm tếp vào bát cơm và xúc cho em gái tôi.

Hai anh em tôi đùa nghịch nhiều, háu đói, ăn luôn. Tưởng bữa cơm suôn sẻ trong không khí như vậy- Nào ngờ bà tôi vẫn chưa tha. Cụ lại lên tiếng gay gắt hơn -"Hừ ! mắm ngọt lắm ! rau muống non lắm ! anh chị phụng dưỡng bố mẹ già tốt quá !phải rồi ! còn quảng tiền cho những con hát ở phố Cô đầu ngoài tỉnh.

Lúc này bố tôi vừa ăn hết bát cơm. Với giọng lễ phép : "Xin mẹ hiểu cho - con không bao giờ dám ăn chơi, tiêu phí ...Tạm như thế này ít ngày - vả lại cũng còn hơn bao nhiêu người không có cơm mà ăn ".

Như "lửa đỏ dầu thêm", cụ la lên: "nó báo hiếu thế này đây!" Ông giáo mà giỏi lý sự lắm !Lý

sự này ...loảng xoảng. Cả mâm cơm , bát đũa tung toé dưới đất.

Ông tôi thở dài !Bố tôi vội đứng dậy lên nhà trên. Anh em tôi sợ hết hồn.

Mẹ tôi lẳng lặng thu dọn - Hai tròng nước mắt rờn rờn mà không dám khóc.

Mãi sau này mới biết bố tôi đã ủng hộ hết cả tháng lương cho nhà xuất bản Việt Dân ở khu chợ chấn Phủ Lý để in ấn sách báo Đảng. Cho tới bây giờ đã 70 tuổi đầu rồi. Mỗi khi nhớ lại, tôi thường kể cho con cháu mình nghe để góp phần vào việc giáo dục tinh thần phục vụ công tác.

### **e- Chuyện về bức hoành phi đình làng**

Lệ làng tôi trong thời kỳ phong kiến rất nhiều khoản mục phiền phức lắm. Nào lệ ăn chia phe giáp, lệ cúng lễ, lệ bắt khoán, lệ làm khaovv...

Tôi cũng chẳng được chứng kiến.

Cậu ruột tôi là Nguyễn Văn Diệm nay đã 89 tuổi kể lại rằng :

Bố anh khi thi đỗ giáo học - ông giáo Cát. Hội đồng kỳ hào họp ở đình làng yêu cầu phải làm

khao mới được ngồi chiếu nhất cùng Tiên chỉ chốn đình chung. Bố anh cũng ương lắm! rất nhiều lý lẽ : "ngồi đâu cũng được ;cốt cách là sống có đạo đức, chan hoà, giúp đỡ lẫn nhau vv...". Cuối cùng với yêu cầu của kỳ hào là phải cúng yết báo Thành Hoàng để ngài phù hộ chung cho cả làng. Vì trong làng có người đỗ đạt. Ông nhận lời và nói "Thành Hoàng là người cao công dày đức được cả làng tôn sùng -Đúng như ý nghĩa bức đại tự lớn của các cụ đã để lại treo ở gian giữa "Công Minh - Chính Trực" và hẹn sẽ sửa lễ vào ngày mồng 1 đầu tháng.

Đúng ngày- Hội đồng kỳ mục sớm đông đủ, chuyện vặt, phỏng đoán sẽ được "bữa chén " ra trò.

Đã hơn 10 giờ mới thấy bóng bố anh, quần chùng áo dài khăn xếp chững chạc, theo sau là toán người nhà khiêng khệ nệ.

Trương tuần ra sân đình ngáp ghé, đánh động. Hội đồng kỳ mục xôn xao mừng ra mặt. Cỗ mâm lễ vật có chiếc lồng bàn đay kín được truyền tay từ người nhà sang.

Bố anh xin phép đi thẳng vào ban thờ đặt lễ - Lễ vật vền vẹn có 1 cút rượu nhỏ, đầy mâm hoa

quả tươi và một lọ chè Chính Thái. Cũng là lúc người nhà đã khiêng bức hoành phi 4 chữ: "Hợp Đức Vô Cương", sơn son thiếp vàng mà nay vẫn còn treo ở đình đây. Sau khi vái lễ bố anh liền bình luận luôn 4 chữ "Hợp Đức Vô Cương". Lời bình thiên về đạo lý ăn ở với mọi người có chức, có quyền, có của càng không chèn ép coi khinh người nghèo khổ, người lao động. Phải biết đoàn kết, bênh vực nhau; phải cùng nhau lên án những bất công vv... Lời bình lúc tha thiết, lúc mạnh mẽ, đầm thắm ... Hội đồng kỳ mục từ chỗ ngỡ ngàng bức dọc...chưa kịp có thái độ, nhưng thấy lời bình như "Rượu ngọt" cứ nhìn nhau lắng yên nghe. Nhất là phân bình luận đọc ngược 4 chữ "Hợp Đức Vô Cương" thành "Cương vô hợp đức" quả là hay các cụ rất tán thưởng nhất trí "hoan hô anh giáo". Cánh tuần phu đàn em khen thắm, được dịp vỗ tay như pháo nổ. Hạ lễ, ông pha trà vào hũ mấy cái tích, rồi hồ hởi chan hoà vui vẻ mời mọi người. Từ đây nhiều lệ làng hủ tục có ông tham gia, đều giảm đi nhiều .

**g- Lớp học 5 cậu bé con , 2 người lớn**

Đó là một buổi sáng ngày chủ nhật, như thường lệ, sau khi ăn sáng- Cha tôi - ông Hồ Xanh lại ngồi vào bàn bên những chồng sách báo.

Bỗng tiếng con vận sữa vang phía cổng. Mẹ tôi vội ra quở chó.

Bà ba M, khoảng 50 tuổi, theo sau là một cậu bé chừng 9-10 tuổi nhỏ nhắn, đen nhẻm có vẻ tinh nhanh.

Qua bậc thềm nhà, sau chào lễ phép - Bà tiến vào bên bộ trường kỷ, giở tay nải lấy ra trong chiếc bị con rồi đặt lên chiếc đĩa tách 1 lá trâu và 3 quả cau rồi rụt rè:

- Thưa ông giáo ! Mẹ con tôi ở làng trong, đến xin ông giáo cho cháu được theo học để sau này đỡ bị người ta bắt nạt! Ông thương mẹ con cháu!

- Nào ! bà ngồi xuống đi và xơi chén nước đã.

Mẹ con bà vẫn đứng và nói tiếp những lời tha thiết xin cho con được học:

- Thế ! cháu tên là gì ? - Lên mấy tuổi rồi ?

- Dạ ! Cháu tên là Lương Văn T, vừa 9 tuổi ạ.

- 9 tuổi rồi thì không được vào lớp tôi đang dạy đâu. Chỉ 8 tuổi thì được - Nhà trường có quy định bà ạ !

- Thưa ông giáo ! Cháu nó thích học lắm ạ. Thằng con ông phó X gần nhà đi học, chê khinh nó, nó tức lắm và cứ bắt mẹ đi xin học. Nghe con ông ấy học, nó thuộc khối bài đấy ạ !

- Cháu ham học là rất quý - Lại biết tự trọng là tốt lắm. Có học mới biết cảnh người mình khổ nhục ! Mới biết cách cư xử !

Thầy tôi quay sang nhìn cậu bé ôn tồn và thân mật:

- Nào cháu thuộc bài gì ? Thử đọc ta nghe .

Bằng giọng nho nhỏ sợ sệt song vẫn rõ ràng.  
Cậu bé đọc:

*"... Chẳng phải liu diu vẫn giống nhà*

*Nay thét mai gâm rát cổ cha..."*

- Giỏi lắm ! Mai gâm là gì nào?

- Dạ, là con rắn ạ ! Dạ ! Nó dữ lắm. Bố con đã



đánh suýt chết khi nó định vào chuồng gà ạ !

Ông giáo có vẻ hài lòng.

- Thôi ! Thế này bà nhé ! Tôi sẽ nhận cháu học ở nhà. Cứ học buổi này tôi lại hẹn giờ học buổi sau để tiện cho cả tôi và bà nhé..

- Dạ ! Ông giáo thương mẹ con cháu rồi. Thế còn gì bằng ạ !

- Tôi muốn nhờ bà xem rủ thêm mấy cháu nữa để cùng công dạy và chúng còn đua nhau học nữa. Tôi dạy giúp thôi, không lấy gì đâu. Điều là bà con làng xã và nghèo cả mà.

Từ đó, nhà ông giáo có 1 lớp học 5 cậu bé con và cả 2 người lớn là những cháu và em họ. Những năm trước đây có bác là học trò lớp ấy đến thăm vẫn kể lại.

1998

## THẦY HỒ XANH CỦA TÔI

Thầy tôi tên là Nguyễn Thượng Cát. Nhưng hồi đó thầy đã làm thơ và ký tên Hồ Xanh đăng báo *Thanh Nghị* và *Hồn Trẻ* nên chúng tôi vẫn gọi là thầy Hồ Xanh.

Thơ của thầy rất dung dị và dễ hiểu, chúng tôi thuộc hầu hết các bài thơ ấy.

Năm 1936, tôi học xong cao đẳng tiểu học ở thị xã Phủ Lý, nhưng thầy Hồ Xanh nói với gia đình tôi cho thầy kèm thêm để thi vào Thành Chung rồi lên Hà Nội học. Gia đình tôi nghèo, nghe thầy nói cũng vui lòng cho tôi theo lớp của thầy.

Chúng tôi chỉ có vài ba anh em được nghe thầy giảng về đạo lý làm người, về ý chí của người thanh niên phải biết phụng sự dân tộc, cho đất nước. Đất nước mình bây giờ là thuộc địa của thực dân Pháp. Dân tộc mình làm nô lệ cho bọn chủ Tây, bọn nhà giàu... vậy thanh niên nước ta phải biết cố gắng mà học cho thành tài...

Năm ấy, Mặt trận bình dân ở nước Pháp thắng

lợi giành chính quyền nội các. Ở thuộc địa Đông Dương có một số thay đổi gọi là dân chủ hơn. Họ tổ chức bầu cử nghị viện Bắc Kỳ.

Thầy Hồ Xanh dẫn anh em chúng tôi giới thiệu với Ban vận động bầu cử của tỉnh Hà Nam để chúng tôi giúp vào việc ghi chép và sổ sách. Cuộc bầu cử năm ấy tổ chức ở huyện Bình Lục. Thầy Hồ Xanh bảo người Pháp không dám tổ chức ở thị xã sợ ảnh hưởng của phong trào dân chủ dễ gây thanh thế. Chúng tôi trở thành những liên lạc viên đặc lực của thầy với Ban vận động bầu cử của phong trào dân chủ Phủ Lý. Thầy dặn dò phải làm như thế này, phải hành động như thế kia, phải cẩn thận với bọn mật thám, bọn khiêu khích...

Sau này tôi mới biết thầy Hồ Xanh là Bí thư Chi bộ Phủ Lý. Lúc ấy tỉnh Phủ Lý chỉ có mấy Đảng viên nên thầy Hồ Xanh chỉ là Bí thư Chi bộ.

Một thời gian sau, thầy Hồ Xanh giới thiệu với gia đình tôi một thầy giáo nói là ở trọ để dạy học. Thầy giáo mới này có tên là Nguyễn Khoa Văn. Lúc ấy trong gia đình tôi cũng có một thầy giáo ở trọ. Đó là thầy Nguyễn Văn Luống (sau này là

thầy Nguyễn Đức Quỳ , thứ trưởng Bộ văn hoá). Thầy Nguyễn Văn Luống trông thấy thầy Nguyễn Khoa Văn liền reo lên: "*Hải Triều... vậy mà mình tưởng ai?...*" Nghe thấy tên Hải Triều, tôi biết đây cũng là nhà giáo kiêm nhà báo, bởi thỉnh thoảng thầy Hồ Xanh có đưa cho tôi đọc một số bài viết của Hải Triều viết về nghệ thuật vị nhân sinh.

Từ đó, ban ngày tôi đi làm thợ, tối đến nghe các thầy giảng bài. Các thầy giảng về chủ nghĩa thực dân Pháp, về người dân thuộc địa phải đóng nhiều loại thuế. Nào thuế thân, thuế điền, thuế thổ trạch... Dã man nhất à thứ thuế thuốc phiện, thuế rượu.. Thực dân Pháp bắt mỗi người dân thuộc địa ở xứ Đông Dương này mỗi tháng phải uống hết ba lít rượu...

Một hôm, tôi không thấy thầy Nguyễn Văn Luống và thầy Hải Triều ở trong nhà nữa. Thầy Hồ Xanh bảo thầy Hải Triều nói tiếng Huế không dạy học ở đây được. Còn thầy Nguyễn Văn Luống thì đã tìm được việc làm ở Hải Dương. Nhưng rồi thầy Hồ Xanh cũng bị đổi đột ngột lên tỉnh Hà Giang gần biên giới Trung Quốc. Thầy Hồ Xanh ra đi, không kịp từ giã gia đình tôi...

Đó là lúc Mặt trận Bình dân ở Pháp thất bại. Nội các bị đổ, không còn cầm quyền được nữa. Thực dân Pháp ở Đông Dương lại ra tay đàn áp những người tiến bộ, những người cách mạng...

Thầy Hồ Xanh nhấn tôi lên Hà Giang gặp thầy.

Tỉnh Hà Giang sát biên giới Trung Quốc là đất quan trọng, nghĩa là cai trị bằng mệnh lệnh của nhà binh Pháp. Chúng kiểm soát gắt gao người qua lại.

Hai thầy trò tôi ngồi bên một con suối. Bằng một giọng trầm ấm, thầy Hồ Xanh nói cho tôi biết về chính quyền thực dân Pháp khủng bố ráo riết cách mạng Việt Nam. Thầy gọi tôi lên gặp là có ý sắp xếp cho tôi vượt biên giới sang bên Trung Quốc để dự một lớp học có lãnh tụ cách mạng ở nước ngoài về giảng. Nhưng trong khi chờ đợi tôi lên tới nơi thì cách mạng nổ ra ở Bắc Sơn. Hiện nay thực dân Pháp tuần tra chặt chẽ biên giới nên không thể nào đi được vì người liên lạc đã bị bắt, chưa biết sống chết ra sao...

Thầy Hồ Xanh đưa cho tôi 5 đồng bạc và một bức thư, thầy bảo : "*Em hãy đi vào Nam... Có*

*nghe như em thì không sợ đói... Nếu có nguy hiểm, em hãy tìm cách sang Pháp đến với anh em mình ở tổ chức Công hội Đỏ... Bức thư này em đưa cho một người bạn của thầy. Anh ấy sẽ kiếm cho em một cái căn cước để có thể đi tầu hoả công khai..."*

Tôi lại trở về Hà Nội và đi làm thợ.

Một hôm, người bạn của thầy Hồ Xanh mang tấm thẻ căn cước tới cho tôi và cho biết: thầy Hồ Xanh đã chết rồi. Tôi bàng hoàng như một tin sét đánh... Anh thì thào bên tai tôi, tiếng được, tiếng mất, nhưng tôi hiểu rất đầy đủ rằng : Bọn thực dân Pháp đã tìm cách giết hại, thủ tiêu thầy Hồ Xanh của tôi...

Tôi điếng lạng đi như người mất hồn. Tuy vậy, tôi cố giữ bình tĩnh nghe người bạn của thầy Hồ Xanh tôi dặn dò.

Cầm tấm thẻ căn cước trong tay tôi không trở về nhà trọ nữa mà ra thẳng ga Hàng Cỏ, lấy vé tầu hoả vào Sài Gòn.

Từ đó hình ảnh thầy Hồ Xanh không lúc nào rời khỏi tâm trí tôi. Những khi tôi va vấp, những

lúc lao đao... giọng nói của thầy ân cần khuyên bảo lại như thủ thỉ bên tai giúp tôi nghị lực để vượt qua...

Năm nay tôi đã 82 tuổi, hình ảnh của thầy Hồ Xanh lồng lộng bên bờ suối năm nào như vẫn là người chỉ đường cho cuộc đời tôi.

*Tháng 10-1999  
Nhà văn Phạm Tường Hạng  
(Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam)  
Tạp chí Sông Châu số 18 (1999)*

## KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2002

Kính gửi: Anh Lương Hiền

Số nhà 86, đường 1A Minh Khai - Phủ Lý - Hà Nam

Tôi đã nhận được thư anh. Hết sức cảm ơn anh về những việc anh đã làm được vì anh Hồ Xanh. Tôi rất bất ngờ về những gì người ta đã quên một người tài hoa và cách mạng như anh Hồ Xanh. Theo tôi biết anh Nguyễn Văn Ưông, sau nghe nói làm Chủ tịch tỉnh Hà Nam, chính là người đã sống cùng thời với anh Hồ Xanh ở Phủ Lý. Khi anh Nguyễn Văn Ưông ra ứng cử Hội đồng dân biểu Bắc Kỳ diễn ra ở Bình Lục năm 1936, có một phần đóng góp của anh Hồ Xanh.

Anh Hồ Xanh, Nguyễn Thượng Cát, đã từng làm Bí thư tỉnh Phủ Lý lúc đó không gọi là tỉnh uỷ mà gọi là Chi bộ vì chỉ có mấy đảng viên, trong đó tôi biết có anh Nguyễn Văn Luống, sau là Nguyễn Đức Quý, thứ trưởng Bộ Văn hoá (vào



những năm 1960) đã chết... Khi Mặt trận Bình Dân thoái trào, Hải Triều tức Nguyễn Khoa Văn từ Huế có ra ẩn trú ở Phú Lý, do anh Hồ Xanh đưa đến gởi ở gia đình tôi.

Anh Hồ Xanh, Nguyễn Văn Luống, Nguyễn Khoa Văn... đều là những nhà lý luận. Anh Nguyễn Văn Luống viết mấy cuốn sách nhỏ về phổ thông Mác-xít, anh Hồ Xanh dịch một số đoạn tập Tư bản luận của Các-Mác đã xuất bản được mấy tập nhỏ... Riêng anh Hồ Xanh còn làm thơ, khá nhiều đăng trên các tạp chí Thanh Nghị, Hồn Trẻ, Tri Tân... Tất cả những vần thơ anh đã viết đều nói về tinh thần yêu nước, vận động thanh niên và người nghèo, đấu tranh cho một thời sống tự do, thoát khỏi vòng nô lệ... Nội dung là như vậy, nhưng anh nói bằng ẩn dụ bằng những hình ảnh sinh động về quê hương, về tình người... Trước đây tôi có giữ được một số tác phẩm của anh. Nhưng vì máy trận B52 của đế quốc Mỹ thả bom ngay khu vực Bệnh viện Bạch Mai và Đài phát thanh lạc trúng ngay nhà tôi ở gần đó nên cửa nhà tan hoang hết, tài sản không còn gì, kể cả sách vở và bản thảo trong đó có

những lưu giữ tác phẩm của Hồ Xanh.

Chính vì những hoạt động của Hồ Xanh ở Phủ Lý mà tên De Perréra, công sứ Pháp ở Phủ Lý đã vận động thuyền chuyển anh Hồ Xanh lên tận Hà Giang là một địa phương quân quản của Pháp để giám sát gắt gao hơn... Vào Tết năm 1942, anh Hồ Xanh nghỉ phép về quê ăn Tết. Chẳng may anh mắc bệnh phải đi vào nhà thương (bệnh viện). Chính tên De Perréra đã ra lệnh tiêm thuốc độc để giết hại anh Hồ Xanh. Sau này một người anh rể của nhà thơ Xuân Miên là bác sĩ Bình Liệu ở Phủ Lý, nói lại cho biết...

Riêng đối với tôi, tuy có lúc cùng hoạt động với anh Hồ Xanh nhưng lúc đó tôi còn nhỏ tuổi mà anh Hồ Xanh đã là một thầy giáo nên trong mối quan hệ tôi luôn tôn kính và coi anh như một người anh lớn. Lúc đó tôi đã được anh Đào Duy Kỳ, Bí thư Đoàn Thanh niên Dân chủ Việt nam kết nạp đoàn. Vì vậy không bao giờ tôi dám coi anh Hồ Xanh như bạn. Những lời chỉ dạy của anh Hồ Xanh đối với tôi, thật sự như những bài vỡ lòng về cách mạng cho cuộc đời tôi.

Tính anh hiền hậu, ôn tồn và thận trọng. Nhờ vậy mấy năm anh hoạt động ở Phủ Lý, tuy rất sôi nổi, nhưng tên De Perréra và tay chân mật thám của chúng không dò la được manh mối gì nên mới thuyên chuyển anh lên Hà Giang, nếu không chúng đã bắt anh ngay trong lúc còn dạy học ở Phủ Lý.

Những kỷ niệm của anh Hồ Xanh đối với tôi thật sâu sắc, suốt đời không quên. Tôi đã viết thành một chuyện ngắn có tên là THẦY HỒ XANH CỦA TÔI gửi Tạp chí Sông Châu và Hội Văn Nghệ Hà Nam. Nghe nói Tạp chí Sông Châu có đăng truyện ngắn này. Rất tiếc tôi không có được số tạp chí này nên không biết có đúng không. Nếu Hội Văn Nghệ Hà Nam và Tạp chí Sông Châu chưa nhận được truyện ngắn này, xin cho biết, tôi sẽ xin gửi bản khác.

-----

Hồi còn ở Phủ Lý, tên thật của tôi là Phạm Trọng Hân, có thể những người bạn cũ, nay đã nhiều tuổi, còn sống, có thể nhớ tôi. Tôi đổi tên là Phạm Tường Hạnh từ khi chuyển vô Sài Gòn năm 1944.

Năm nay tôi đã khá cao tuổi, 85, cũng đã xuất bản được một số tác phẩm, được nhiều người biết tới. Nếu có dịp ai ở Hội Văn Nghệ Hà Nam và Tạp chí Sông Châu có dịp vào thành phố Hồ Chí Minh xin ghé nhà tôi như địa chỉ trên đây, tôi sẽ xin tặng cho Hội Văn Nghệ Hà Nam và Tạp chí Sông Châu một bộ. Nó khá nhiều và khá dày, nặng, không thể nào gửi bằng bưu điện được.

Cuối cùng tôi xin có lời chúc anh Lương Hiền và các bạn trong cơ quan Hội Văn Nghệ Hà Nam và Tạp chí Sông Châu nhiều sức khỏe, công tác nhiều hiệu quả.

Thân ái!

*Phạm Tường Hạnh*

## TÌM LẠI MỘT NHÀ VĂN LIỆT SĨ

Nghĩa trang thôn Mễ Thượng nằm ở cánh đồng ven thị xã Phủ Lý- Hà Nam. Nơi đây có một ngôi mộ đã rêu phong qua năm tháng nằm xen các ngôi mộ bát úp. Những dịp giỗ tết, xuân thu nhị kỳ, ông con thứ thay mặt anh trưởng đã khuất, dẫn con cháu về thắp nhang. Tấm bia đá khắc tên người an nghỉ chín tuổi cũng mòn vẹt qua những lần lụt lội kéo dài. Dòng chữ đề giản dị: Mộ phần ông Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh mất ngày 8-1-1942 Nhâm Ngọ. Đơn giản vậy thôi, đó là chứng tích cuối cùng của một nhà văn cách mạng, một nhà giáo đức độ và là người hoạt động chính trị xuất sắc đã ngã xuống cách đây hơn nửa thế kỷ.

Hai năm lặn lội kiếm tìm, trên bàn viết của tôi, hôm nay đây ấp những tư liệu sống về con người mà thế hệ chúng ta rất đáng trân trọng những giá trị tinh thần mà ông đã để lại.

Những năm cuối thế kỷ 19 ở một làng nhỏ ven sông Châu Giang, Hà Nam có một xóm nhỏ bình dị, nằm cạnh thị trấn Phủ Lý - Đó là thôn Mễ

Thượng thuộc tổng Mỹ Tràng.

Có hai vợ chồng người nông dân nghèo, là ông Nguyễn Văn Trê và bà Lương Thị Tọ lần hồi kiếm sống bằng nghề móc cua, đánh dậm và cày thuê, cuốc mướn. Giữa tiết mưa ngâu năm 1901, cậu bé Nguyễn Văn Nheo ra đời - bố là Trê con là Nheo, sự đặt tên có vần, nhưng cũng nói lên nỗi cơ cực gieo neo của đời sống lúc bấy giờ.

Châu Giang là con sông "ruột" của Hà Nam, không rộng và sâu quanh năm nước trong xanh chảy lững lờ êm ả, cũng là dòng sông lắm tôm, nhiều cá. Sông là dòng sữa nuôi những cánh đồng chiêm, nhưng cũng là nơi sinh sống của bao người dân hai bên bờ. Ông Trê cũng là một trong vô vàn những người dân ở đây dựa vào dòng sông để lần hồi kiếm sống. Cứ tuần tự, khi sao hôm ngang ngực đến khi khuất sau vai, ông vác dậm dọc sông để sớm mai có hai giỏ đầy và khi bình minh vừa rạng, bà vợ lại tong tả mang tôm cá đến Chợ Bầu. Những đấu gạo được bọc trong khăn vuông đen là nguồn vui mỗi trưa, mỗi tối cả gia đình quây quần bên nồi cơm toả khói.

Anh cu Nheo lớn lên trong đói nghèo, trong sự đùm bọc tận tảo của cha mẹ. Lúc thiếu thời cu Nheo đã sớm thông minh sáng dạ. Cậu bé ba, bốn tuổi ấy đã tỏ ra nổi trội khác thường với đám bạn bè. Trong các trò chơi con trẻ, Nheo thích nhất là trò chơi đóng vai thầy đồ. Cậu lấy những tàu cau, tàu dừa kết lại làm khăn xếp, bẻ que làm thước, âm oẹ mấy câu Tam Tự Kinh. Ông bà Trê bảo nhau : "Lớn lên con mình có lẽ làm thầy đồ ". Khổ luyện thành tài. Được cha mẹ cố gắng cho con theo học trường Quốc ngữ Kiêm Bị - Hà Nam. Cậu bé cần cù học thầy, học bạn nên bao giờ cũng đứng đầu lớp rồi tiến lên học vượt lớp để dành mảnh bằng sơ học, một tấm bằng mà lớp dân quê nghèo khổ ngày ấy không bao giờ dám mơ tới. Ngoài tiếng Pháp là vốn học ở trường anh còn học thêm Quốc tế ngữ (Esperanto). Năm 23 tuổi, sau khi tốt nghiệp, chàng thư sinh theo học sư phạm và quay về ngôi trường cũ làm giáo viên. Ông bà Trê hởi lòng, hởi dạ, vì từ nay cậu con trai độc nhất của mình đã nên người có chữ nghĩa để sau này nối dõi tông đường, vẻ vang cho dòng họ Nguyễn. Ông bà quyết định đổi tên cho con là

Nguyễn Thượng Cát.

Ở thị xã Phủ Lý, lớp người cao tuổi không mấy ai quên hình ảnh thầy giáo Nguyễn Thượng Cát vóc người mảnh dẻ, nước da xanh má, gương mặt lúc nào cũng trầm tư, từ nhà đến trường, thầy Cát với bộ âu phục cũ kỹ nhưng sạch sẽ và thơm tất. Học trò của ông phần lớn là con cái giới thượng lưu, quan lại đầu tỉnh và các chức dịch cổ cánh các tổng, huyện lân cận, một số con em công chức nhà giàu. Học trò dù ngõ nghich đến đâu khi gặp đều cung kính chào thầy.

Ta hãy trở lại với cuốn sự kiện Lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh. Và gân đây nhất là cuốn Lịch sử Đảng bộ Hà Nam, cuốn Những nhân vật lịch sử văn hoá Hà Nam xuất bản tháng 10 năm 2001 để nhìn lại những bước thăng trầm của Đảng bộ đã sớm cùng nhiều địa phương khác nhịp bước theo ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê - nin, của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám thần kỳ.

Tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội có mặt tại Hà Nam từ những năm



1927, là tiền thân của Đảng bộ Hà Nam sau này. Những tên tuổi các vị lãnh đạo tiền bối của Đảng như: Nguyễn Hữu Tiến, Lương Khánh Thiện còn vang mãi với lịch sử của Đảng và của dân tộc.

Nhà giáo Nguyễn Thượng Cát là một hạt nhân của phong trào tiền thân đó. Vốn cùng làng với Lương Khánh Thiện, hai thanh niên trí thức được lý tưởng dẫn đường đã sớm tâm đầu ý hợp. Các anh cùng với học sinh trong trường như ; Nguyễn Duy Huân, Lưu Quốc Ấn, Nguyễn Đức Quý (tức Luống) đã vận động tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại Chợ Bàu rồi sau đó, khi Đảng bộ Hà Nam thành lập từ tháng 9 năm 1930 đã là những đảng viên đầu tiên của Đảng bộ.

Ngày 20-10-1930 Đảng bộ Hà Nam có cuộc tổng diễn tập biểu dương lực lượng bằng cuộc mít tinh lớn tại Bồ Đề, huyện Bình Lục để ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân Tiên Hải - Thái Bình. Nguyễn Thượng Cát là người trực tiếp thảo và in ấn truyền đơn, tài liệu.

Nhà giáo Nguyễn Thượng Cát với thiên bẩm của một thi sĩ, lúc này đã xuất hiện trên văn đàn

với bút danh Hồ Xanh. Bút danh ấy có lẽ anh muốn lấy tên một chiếc hồ cạnh nhà mình đã gắn nhiều kỷ niệm. Nơi đây mỗi dịp hè, những bông sen cao khiết đã vươn lên từ bùn lầy, toả hương thơm ngát một vùng. Giả định ấy chẳng biết có đúng không, chỉ biết rằng cái tên Hồ Xanh đã có mặt trên các trang báo "Kiến văn", "Hồn trẻ", "Bạn dân", "Nhành lúa" ... Ông đã có những bài bút chiến sắc bén để đập lại tư tưởng chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, ru ngủ trí thức, cùng nhà văn Hải Triều chống lại quan điểm "Nghệ thuật vị nghệ thuật" của Phan Khôi, Thiều Sơn, Phạm Quỳnh. Trong "Tổng tập văn học Việt Nam" còn lưu giữ trang trọng những tác phẩm của Hồ Xanh.

Giở lại trang hồi ký của Nguyễn Đức Quỳ - Thứ trưởng Bộ Văn hoá, của Đại tá Trần Lung - Cục trưởng cảnh sát quốc gia và những tư liệu trong Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Liêm, lịch sử Đảng bộ Hà Nam ... thì hoàn cảnh riêng của Hồ Xanh thật đặc biệt. Cha mẹ già yếu, đông con, ruộng đất hầu như không có, lương giáo viên ít ỏi, mặc dù người vợ quê mùa của ông có tần tảo đến

đầu cũng không thể bù đắp nổi những thiếu hụt gia đình, trong khi đó tiền lương dạy học, Hồ Xanh giành phần lớn cho dịch sách báo cách mạng. Ông kết hợp gia đình ông Lý Trần Căn, với danh nghĩa là Nhà xuất bản Việt Dân xuất bản cuốn "Tư bản luận" do chính tay Hồ Xanh dịch ra tiếng Việt đem in tại nhà in "Mới" Hà Nội. Những cuốn sách khổ nhỏ chữ to, dễ đọc, dễ hiểu đã đến tay quần chúng công nông khắp trong nam, ngoài bắc. Đó là trí tuệ và tâm huyết của ông đã đóng góp cho Đảng thời kỳ 1936-1939. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin mà Hồ Xanh dịch thuật là những đóm lửa đầu tiên ông cùng đồng đội, đồng chí thắp lên giữa đêm đen nô lệ.

Văn sỹ yêu nước đương thời biết tên Hồ Xanh. Kẻ thù cũng đặt Hồ Xanh vào phần tử tối nguy hiểm. Chúng đã cử nhiều tay sai chỉ điểm theo dõi gât gao. Với cương vị một nhà giáo, một văn sỹ có tiếng, đụng vào Hồ Xanh là đụng vào dư luận, đụng vào trí thức cả nước lúc bấy giờ. Câu hỏi khó trả lời lúc nào cũng treo lơ lửng trong những đầu óc cáo già của các cơ quan Phòng nhì, mật thám Pháp.

Sau những thăng trầm của Đảng bộ Hà Nam thời kỳ thoái trào năm 1931, Đảng tạm lánh vào hoạt động bí mật. Hồ Xanh trong vỏ bọc là thầy giáo đã khéo léo giữ được bí mật để tiếp tục hoạt động. Năm 1938, Đảng bộ được thành lập do đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh làm Bí thư. Hồ Xanh là Tỉnh uỷ viên được Đảng bộ giao đặc trách lãnh đạo phong trào cách mạng huyện Thanh Liêm. Từ đây, làn gió mới của cách mạng được sự chỉ đạo của một đảng viên dạn dày kinh nghiệm đã bùng lên sức xuân, cùng các Đảng bộ khác trong tỉnh đấu tranh đến ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Năm 1939, kẻ thù sau bao lần rình rập khám xét vẫn không đủ bằng chứng để kết tội Hồ Xanh. Chúng thực hiện âm mưu ly gián Hồ Xanh, bằng lệnh chuyển giáo viên, điều ông lên vùng Hà Giang nơi rừng thiêng nước độc để dạy học. Không còn cách nào khác, Hồ Xanh tạm biệt cha mẹ, vợ con, tạm biệt các đồng chí để lên đường. Ông khéo léo mang theo Trần Tân (em đồng chí Trần Lung) làm người giúp việc. (Sau này ông Trần Tân là sợi dây liên lạc duy nhất của ông với Đảng bộ Hà Nam).

Năm 1942, vào dịp Tết Nguyên đán, cũng như bao dịp nghỉ lễ tết khác, ông về quê. Đây là dịp thuận lợi để cùng các đồng chí trong Đảng bộ bàn bạc công tác Đảng. Thời kỳ này, do sống ở rẻo cao, ông mắc bệnh sốt rét phải vào điều trị tại nhà thương Phủ Lý chiều ngày mồng 6 Tết. Tại đây kẻ thù như con thú rình mồi, tên Pro-tô Chánh mật thám đã ra lệnh đầu độc ông chết lúc 2 giờ sáng ngày 8 tháng Giêng năm 1942 (mồng 8 Tết). Ông mất đi để lại một gánh nặng gia đình giữa lúc khốn khó cần tay người chèo chống và một tài thơ văn dang dở, đó cũng là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng Hà Nam.

Một chiều cuối đông năm 1999, nhà văn quân đội, Đại tá Lương Hiền, nhà thơ Bắc Môn, cựu học sinh trường Thăng Long và cũng là học trò của thầy Hồ Xanh, giới thiệu với tôi ông Nguyễn Văn Thuận 68 tuổi là giáo viên về hưu, con thứ hai của nhà hoạt động chính trị Hồ Xanh. Vừa là thầy, vừa là bạn vong niên trong bộ môn văn xuôi Hà Nam, tôi rất cảm động. Nhà văn Lương Hiền tâm sự: "Ta đã đọc nhiều, viết nhiều về Hồ Xanh nhưng về thực tế Hồ Xanh chưa hề có sự công nhận nào về

văn bằng pháp lý. Chúng ta cần phải đi tìm các đầu mối, các chứng cứ đề nghị Nhà nước công nhận Hồ Xanh về pháp lý, đó cũng là tình cảm và trách nhiệm của thế hệ chúng ta".

Tôi sửng sờ. Lát sau tôi hỏi ông Nguyễn Văn Thuận, ông khiêm tốn trả lời: "Sau khi cụt mắt, Đảng bộ Hà Nam vẫn hội họp kín ở nhà tôi. Các bác trong Đảng bộ đã nuôi chúng tôi ăn học, nhưng bằng sắc, chúng chỉ thì chưa có ghi nhận nào. Rồi cả nước có chiến tranh, mọi người lao vào trận chiến đấu mới với trăm công ngàn việc. Bản thân gia đình tôi cũng chẳng đòi hỏi gì, chỉ coi những đóng góp của gia đình là lẽ tự nhiên của một công dân yêu nước. Tôi có ông anh cả là Nguyễn Gia Tường (tức Lê Thanh), Phó Giám đốc Sở Công an thành phố Hải Phòng thì đã qua đời, các cháu đều công tác ở ngành Công an, không có điều kiện nhiều về thời gian, bản thân tôi lại bệnh tật, già yếu. Gia đình có đề nghị Nhà nước công nhận cha tôi là liệt sĩ, nhưng ngặt nỗi giấy tờ của các đồng chí cũ cái mất, cái còn, cái có giá trị thì lại là bản phôt-tô-cóp-pi. Các anh làm chế độ phải căn cứ theo nguyên tắc, thế rồi hồ sơ cứ mai

một sao lãng dân, chẳng có ai giải quyết. Các anh trong Hội Văn học nghệ thuật tỉnh cứ đốc thúc tôi gửi mấy thứ giấy má này may ra có thể được xem xét - tôi gửi anh xem thử...".

Tôi nhận được hồ sơ của ông từ những năm 1972, có lẽ qua nhiều tay người, hoặc cất giữ lâu ngày nên đã úa vàng mà lòng rưng rưng cảm động. Làm thế nào đây, vừa thấu lý lại đạt tình? Bàn đi tính lại tôi tìm đến anh Lê Văn Hùng - Trưởng phòng Thương binh, liệt sĩ và người có công của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nam. Ngay từ phút đầu sơ kiến, tôi đã cảm mến người cán bộ trẻ từng qua quân ngũ. Chúng tôi nhanh chóng nhất trí với nhau: Phải trả lại tên tuổi cho nhà văn cách mạng Hồ Xanh vừa đạt tình, đạt lý. Anh em cán bộ trong phòng và một số nhà văn, nhà thơ phân công nhau đi lần những đầu mối. Như chỉ rối gỡ dân, bộ hồ sơ của liệt sỹ Nguyễn Thượng Cát (tức Hồ Xanh) đã đủ bằng chứng đệ trình cấp trên xét duyệt vào đầu quý 3 năm 2001.

Chúng tôi được gặp đồng chí Phạm Quang Nghị, lúc đó là Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam, đồng chí Trần Tâm - Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ và một

số cán bộ giúp việc. Dù bận nhiều công việc, nhưng các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ rất quan tâm việc này, trực tiếp chỉ đạo các cấp giải quyết với ý thức trách nhiệm cao nhất.

Sáng 19/12/2001, cả Hà Nam đón nhận một sự kiện quan trọng: Lễ truy điệu liệt sĩ Hồ Xanh - Tỉnh uỷ viên Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã hy sinh năm 1942 vì sự nghiệp của Đảng và của dân tộc.

Trước đó, hồi 18 giờ 10 phút ngày 18/12, chương trình VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam đã phát trong toàn quốc và sáng 19/12, báo *Nhân dân* cũng đăng trang trọng thông tin này, nên sự chuẩn bị càng náo nức hơn.

Nghĩa trang liệt sĩ xã Liêm Chính - Hà Nam quê hương của Hồ Xanh hôm ấy rực rỡ trong cờ hoa, trên kỳ đài pháp phối lá quốc kỳ. Các vị lãnh đạo của tỉnh và các ban, ngành, của Bộ Công an, các đồng chí trong Đảng bộ xã đã tề tựu đông đủ. Chiếc xe tang chuyên dụng và đội kèn đồng cùng đông đảo nhân dân các xã và trong thị xã, các đồng chí lão thành cách mạng, các cựu học sinh cũ của thầy giáo Hồ Xanh cùng con cháu từ từ tiến vào kỳ đài. Di hài liệt sĩ Hồ Xanh phủ lá quốc kỳ



được các tiêu binh, các đảng viên 40-50 tuổi Đảng đặt vào vị trí trang trọng. Đội quân nhạc cử hành lễ chào cờ, các đoàn xếp hàng theo đội ngũ chỉnh tề tiến vào dâng hương. Những giọt nước mắt, những cái xiết tay rung rung cảm động ! Sau những thủ tục trang trọng, Đại tá Công an nhân dân - nhà thơ Khổng Minh Dự đại diện cho đoàn Cục an ninh Văn hoá - Tư tưởng Bộ Công an đã cảm tác bài thơ kính dâng nhà văn Hồ Xanh. Bài thơ ấy đã được ép trang rộng thờ trên hương án liệt sĩ !.

Đoàn văn nghệ sĩ Hà Nam chúng tôi thì thâm với nhau: Sau sự kiện tìm mộ nhà văn Nam Cao, có lẽ việc di dời và ghi công nhà thơ, văn, hoạt động chính trị Hồ Xanh là sự kiện văn học đáng ghi nhớ. Chúng tôi cứ ao ước rằng: Nếu như Lương Khánh Thiện của Hà Nam đã có nhà tưởng niệm ở Kiến An - Hải Phòng, đã có tên đường phố thì ở Hà Nam tên tuổi Hồ Xanh cũng thật xứng đáng với tầm cỡ đó.

### *Lưu Quốc Hoà*

Bài đăng trên báo "*Nhân dân cuối tuần*" số 4 (678) ngày 27/1/2002.

Và đăng trên tạp chí "*Xưa và nay*" số 113 (161) 4-2002 với đầu đề: "*Tìm lại một nhà thơ, nhà văn cách mạng*".

**HỒ XANH - NHÀ GIÁO, NHÀ VĂN,  
NHÀ CÁCH MẠNG**  
(1901 -1942 )

( Bài viết kèm hồ sơ, đề nghị truy tặng liệt sỹ -1999 )

Hồ Xanh là Bút danh - tên khai sinh là Nguyễn Thượng Cát - Tên dân dã lúc mới chào đời là Nheo. Ông sinh năm 1901 quê ở làng Mễ tràng huyện Thanh Liêm, nay là thôn Mễ thượng xã Liêm Chính - Thị xã Phủ Lý.

Gia đình thành phần dân nghèo, hai cụ thân sinh thường làm thuê kiếm sống, vất vả nên đã tận tảo quyết cho con ăn học đỗ đạt. Và được bổ dụng làm giáo viên trường Kiêm bị Phủ Lý. Ông sống rất giản dị chan hoà - người làng thường gọi là giáo Nheo.

Với bản chất sáng dạ, hiếu học. Ông luôn tự học để nâng cao trình độ về nhiều mặt : Về văn học, triết học, xã hội học, ngôn ngữ học, ngoại ngữ và là một cây bút có tiếng trên văn đàn báo chí. Với một bài thơ đường luật "Văng cảnh chùa" đã

được giải nhất của nhà xuất bản " Tự lực Văn Đoàn", đã đóng góp nhiều tác phẩm có giá trị, cả những vấn đề cải cách chữ quốc ngữ mà nay trong tác phẩm "*Tổng văn học Việt nam*" còn ghi rõ.

Với vốn trí thức, với gia đình xuất thân thành phần lao động đã giúp ông có một nhân sinh quan cách mạng, sớm nhận rõ cảnh xã hội bất công - cảnh lầm than nô lệ .

Năm 1927 khi Lương Khánh Thiện (người cùng thôn Mê Thượng) bị theo dõi trốn về quê đã giúp đỡ Hồ Xanh tham gia phong trào Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam Định và Hà Nam và là một đồng chí hoạt động cách mạng từ năm 1930 -1931 (Hồi ký khi Đảng ta ra đời của Nguyễn Đức Quý - Thứ trưởng Bộ văn hoá kể).

Trong những năm 1930 -1931 Hồ Xanh cùng các đồng chí tích cực vận động, phát triển các tổ chức quần chúng như các hội tương tế, ái hữu, học sinh đội bóng làm cơ sở hợp pháp tập trung đông để tuyên truyền đường lối của Đảng, chọn người tiến bộ đưa vào các tổ chức chính trị như: Nông Hội Đỏ, Công Hội Đỏ.

Tỉnh uỷ Hà Nam (thành lập tháng 9/1930)

quyết định tổ chức cuộc biểu tình lớn ở Bồ Đề (20/10 / 1930) để hưởng ứng phong trào nông dân Xô Viết Nghệ Tĩnh và Tiền Hải - Thái Bình. Hồ Xanh được Đảng phân công là một trong những đồng chí tích cực viết truyền đơn khẩu hiệu, viết báo, in tài liệu để phổ biến trong các tổ chức Đảng, quân chúng và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nhất là khu Phủ Lý.

Trong những năm 1930 -1931 bọn địch khủng bố liên tiếp gặt gao, nhiều cán bộ Đảng viên bị bắt, nhiều cơ sở bị vỡ, phong trào tạm lắng. Hồ Xanh vẫn khéo léo giữ được bí mật, vẫn tiếp tục dạy học và củng cố phong trào, giữ vững cơ sở.

Là một cây bút sắc sảo với những bài báo, bài thơ đăng công khai trên một số báo tiến bộ lúc đó như : Kiến Văn, Hồn Trẻ... Nội dung nêu lên cảnh cơ cực của người bần cùng, khốn khổ ẩn ý màu sắc chính trị đường lối của Đảng như bài : "*Bà hàng bánh*", nhất là bài : "*Với nhà thi sỹ*". Đã có tác dụng như tiếng gọi tập hợp và là đầu mối liên lạc. Nhiều đồng chí vượt ngục ra tù tìm đến như đồng chí Sóc (Chú đồng chí Hoàng Trung Tích -

Nguyên giám đốc Sở giáo dục Nam Hà cũ). Đã bắt liên lạc với Lê Hồ cùng các đồng chí Đường, đồng chí Lợi đồng chí Thái Xiêm ở Phù Đê - Kim Bảng cùng giúp Kim Bảng khôi phục lại cơ sở. Hồ Xanh là người giới thiệu Nguyễn Đức Quỳnh vào Đảng và cũng chính Hồ Xanh cùng Chi bộ đảng đã kết nạp đồng chí Trần Lung năm 1935. Sau cách mạng Trần Lung là Đại tá cục trưởng Cục cảnh sát nhân dân và Nguyễn Đức Quỳnh là Thứ trưởng Bộ văn hoá.

Năm 1936 mặt trận bình dân Pháp thắng lợi. Mặt trận dân chủ Đông Dương ra đời, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục. Đảng chủ trương triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp công khai và đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền in ấn sách báo Đảng. Hồ Xanh là người đứng đầu trong công tác này ở Phủ Lý. Ông là người đầu tiên dịch cuốn "Tư bản luận" của Mác. Cuốn "Tổ chức vô sản" của Nguyễn Đức Quỳnh, cuốn "Bình Đảng" của Nguyễn Văn Phát ... đều được in ấn ở cơ sở Đảng với tên là nhà xuất bản "Việt Dân" ở khu chợ Chấn - Phủ Lý và chủ nhà xuất bản là Lý

Trần Căn. Sách báo truyền đi khắp các huyện trong tỉnh và tất cả các tỉnh thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn, Đà Lạt ...

Hồ Xanh cùng chi bộ Đảng tổ chức giáo viên, học sinh ... thành những nhóm bạn đọc, tự góp tiền mua sách báo Đảng và sách báo tiến bộ những tổ chức hợp pháp công khai như hội "Ái Quốc", hội "Tương tế", "Hội bóng đá"... làm cố tụ tập đông người để tuyên truyền đường lối của Đảng.

Ông làm việc không biết mệt mỏi rất nặng gánh gia đình, bố mẹ già lại phụ thuộc vào đồng lương ít ỏi song vẫn dành tiền cho Đảng vào việc in sách báo, có lần thiếu tiền xuất bản ông đã ủng hộ cả tháng lương. Gia đình thiếu thốn bố mẹ ông mắng ông thậm tệ - song ông không cãi nửa lời (Hồi ký của Nguyễn Đức Quý).

Những năm đó Hồ Xanh nổi tiếng là cây bút chiến ở Hà Nam và các tỉnh đồng bằng- ông viết nhiều bài cho báo "*Kiến Văn*", báo "*Hồn tre*"... nhiều bài tiểu luận về "nghệ thuật vị nhân sinh không thể nghệ thuật vị nghệ thuật" Dùng ngòi bút của mình đấu tranh quyết liệt đập lại quan điểm

hẹp hòi thoả hiệp, cải lương của giai cấp tư sản. Bằng những bài thơ châm biếm ông dám thẳng tay vạch trần sự thối nát của xã hội đương thời, đã kích bợn cai trị, bợn quan lại thối nát đục khoét, bợn cường hào ác bá và những phân tử tay sai.

Bọn thực dân công sứ, cầm cò dẫu hàn học nhưng vẫn phải lặng im vì mặt trận dân chủ đang mạnh (Đảng ta ra đời của Nguyễn Đức Quỳ)

Năm 1938 - địch bày trò mỵ dân - chúng tổ chức bầu " viện dân biểu " Hồ Xanh đã chủ trì về công tác tuyên truyền vận động tranh cử cho Nguyễn Bá Ương theo chủ trương của Đảng đưa người vào bộ máy của địch.

Ban tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập vào năm 1938 đồng chí Nguyễn Đức Quỳ được cử làm Bí thư - Tỉnh uỷ phân công đồng chí Hồ Xanh là Tỉnh uỷ viên phụ trách phong trào Thanh Liêm - Từ đây phong trào Thanh Liêm lại được sự chỉ đạo trực tiếp mà Tỉnh uỷ (Lịch sử Đảng bộ Thanh Liêm và Hồi ký của Nguyễn Đức Quỳ).

Bọn địch ở Phủ Lý rất sợ tiếng nói và uy tín của Hồ Xanh nhưng không có chứng cứ gì để kết tội. Chúng biết ông là một nhà cách mạng là một

chiếc gai nhọn chưa nhỏ đi được - nhưng bắt ông vô cố sẽ bị làn sóng công luận của giới trí thức, báo chí cả nước lên án. Được quần chúng nhân dân che chở và tài tổ chức, ông vẫn khôn khéo giữ được bí mật mọi hành động của mình và bảo vệ được cơ sở Đảng với cái vỏ công khai làm thầy giáo. Mấy lần khám nhà chúng chỉ thu được những tờ báo in ấn công khai thời kỳ đó mà thôi. Mãi cuối năm 1939, chúng cay cú không làm gì được ông nên phải tìm mọi cách trục xuất ông đi xa, ông bị bọn cầm quyền dùng danh nghĩa lệnh điều động thuyên chuyển giáo viên lên vùng Đồng Văn - Hà Giang nhưng thực chất là đẩy ông lên vùng nước độc hồng dập tắt phong trào ở Phủ Lý-Hà Nam. Ông buộc lòng phải lên miền núi dạy học kiếm sống cho gia đình, nhưng vẫn hoạt động bí mật; tổ chức, gây cơ sở liên lạc với tổ chức Đảng ở rẻo cao và tiếp tục hoạt động bí mật cho địa bàn Phủ Lý -Hà Nam qua đường dây trực tiếp là ông Trần Tân ( em họ đồng chí Trần Lung ) đi đi về về giữa hai nơi lấy cố là người giúp việc cho ông giáo đi theo khi xa gia đình.



Năm 1942 - dịp tết Nguyên Đán, cũng như những dịp nghỉ hè nghỉ tết khác là thời gian thuận lợi về họp trực tiếp với cơ sở Đảng ở Hà Nam. Ông bị sốt rét. Cụ thân sinh thôi thúc gia đình phải đưa ông vào nhà thương Phủ Lý chiều ngày 6 tết để có lý do vắng mặt tại nhiệm sở Hà Giang vào ngày 8 tết. Kẻ thù như con thú rình mồi đã thừa cơ tiêm thuốc độc do chính tên trùm mật thám Phờ lô tô (Fleutôt) hạ lệnh cho nhà thương Phủ Lý ám hại ông (Tổng tập văn học trang 454 và nhân chứng). Ông đã hy sinh ngày 8 tháng giêng năm Nhâm Ngọ (1942).

Hồ Xanh mất đi để lại một gia đình nghèo khổ, người vợ gầy yếu và đàn con nheo nhóc.

Ông mất đi Đảng đã mất 1 đồng chí trung kiên bất khuất cũng như một tài năng thơ văn đang độ phát triển dở dang.

### **Nguồn tư liệu:**

Lịch sử Đảng bộ Nam Hà

Lịch sử Đảng bộ Hà Nam

Lịch sử Đảng bộ Thanh Liêm

Tổng tập văn học số 34

Hỏi ký cách mạng (khi Đảng ta ra đời)

Và những giấy chứng nhận của Nguyễn Đức Quý,

Trần Lung, Lê Quang Tuấn.

## LỜI ĐIỀU

Tại Buổi Lễ Truy Diệu Liệt Sỹ Nguyễn Thượng Cát

( Tức Hồ Xanh )

Ngày 19 tháng 12 năm 2001

Kính thưa: Các đồng chí thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh Hà Nam !

Kính thưa: Các đồng chí thay mặt Ban Thường vụ Thị uỷ- HĐND - UBND thị xã Phủ Lý!

Kính thưa: Các vị đại biểu khách quý của Bộ Công an - Công an tỉnh Hà Nam, Sở Lao động Thương binh xã hội, các văn nghệ sĩ và tất cả các vị khách quý !

Kính thưa gia đình đồng chí Hồ Xanh !

Kính thưa toàn thể nhân dân !

Thực hiện chính sách uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây và thực hiện chủ trương đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước ta đối với các gia đình có công với nước, với các đồng chí thương binh liệt sỹ trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Hôm nay, trong niềm tưởng nhớ và tiếc thương

vô hạn Ban chấp hành Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cùng các ban ngành đoàn thể xã Liêm Chính và cấp uỷ, chính quyền nhân dân thôn Mễ Thượng, gia đình họ hàng, bè bạn đồng chí, đồng đội tổ chức trọng thể lễ truy điệu liệt sỹ Nguyễn Thượng Cát ( tức Hồ Xanh ) -Nguyên Tỉnh uỷ viên Ban chấp hành Tỉnh uỷ Hà Nam, năm 1938, Nguyên nhà giáo cách mạng, người đảng viên cộng sản rất mực kiên cường, trung thành tận tụy với Đảng đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc, vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vì hạnh phúc của nhân dân.

Đồng chí Hồ Xanh. Tên thật là Nguyễn Thượng Cát. Bạn bè, đồng chí, đồng đội nhân dân trong làng ngoài xã và các vùng đồng chí đã từng hoạt động thường gọi với cái tên trù mến thầy giáo Hồ Xanh. Ông sinh năm 1901 tại làng Mễ Tràng, huyện Thanh Liêm, nay là thôn Mễ Thượng - xã Liêm Chính - thị xã Phủ Lý. Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, giàu lòng yêu quê hương đất nước, sớm giác ngộ cách

mạng, thấu hiểu cảnh khổ đau đất nước lầm than do chế độ thực dân cai trị. Từ nhỏ đến năm 18 tuổi đồng chí được bố mẹ tận tảo, làm thuê cuốc mướn, bữa đói bữa no, rau cháo qua ngày để nuôi ăn học và trở thành thầy giáo tại trường Kiêm Bị thị xã Phủ Lý. Trong những năm tháng trên bục giảng đồng chí đã nhận rõ những bất công của chế độ thực dân phong kiến và những nỗi khổ cực của người dân mất nước. Vì vậy đồng chí đã sớm tham gia hoạt động yêu nước trong phong trào học sinh do Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội lãnh đạo. Với nhiệt huyết của tuổi trẻ muốn được cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, lại được tư tưởng Nguyễn Ái Quốc dẫn đường được đồng chí Lương Khánh Thiện, Nguyễn Hữu Tiến, Lê Hồ và các đồng chí tiền bối của Đảng hoạt động ở Hà Nam giúp đỡ, cuối năm 1930 đầu năm 1931 đồng chí đã được đứng trong đội ngũ của Đảng. Từ đó đã tích cực hăng hái hoạt động không sợ hy sinh không nề gian khổ.

Là một nhà giáo, nhà văn, nhà thơ lại là đảng viên trẻ có năng lực và nhiệt tình cách mạng, đồng

chí được tổ chức phân công nhiệm vụ đặc trách công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin, tuyên truyền đường lối đấu tranh cách mạng trong từng thời kỳ của Đảng, để vạch trần tội ác âm mưu thâm độc của kẻ thù, vừa giác ngộ quần chúng - vừa tập hợp lực lượng theo Đảng đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc. Trong lĩnh vực công tác tư tưởng đồng chí có những đóng góp rất quan trọng cho phong trào ở Hà Nam về việc tổ chức cuộc biểu tình lớn của nhân dân Bồ Đề - Bình Lục ngày 20 tháng 10 năm 1930. Để hưởng ứng phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và Tiền Hải Thái Bình, đồng chí đã tích cực tuyên truyền, viết truyền đơn, khẩu hiệu, in ấn tài liệu để phổ biến tuyên truyền rộng rãi trong tổ chức của Đảng và ngoài quần chúng nhân dân ở khu vực thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm.

Thời kỳ này địch liên tiếp khủng bố gắt gao, một số đồng chí cán bộ, đảng viên bị địch bắt, tù đầy, tra khảo rất dã man, nhiều đồng chí hy sinh, nhiều cơ sở bị vỡ. Song đồng chí vẫn kiên trung một lòng, một dạ theo Đảng, không hề nao núng,

khôn khéo giữ được bí mật hoạt động ngay trong lòng địch, bề ngoài thầy giáo dạy học nhưng thực chất bên trong nuôi dưỡng cơ sở và xây dựng phong trào cách mạng.

Năm 1935 -1936 với bút danh Hồ Xanh đồng chí đã viết nhiều bài thơ, bài báo công khai tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lê nin và tuyên truyền đường lối đấu tranh của Đảng. Đồng chí đã cùng với tổ chức Đảng ở thị xã Phủ Lý thành lập tổ chức Hội như: Hội tương tế ái hữu, Hội thanh minh, Hội bóng đá vv... để tập hợp quần chúng đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Thông qua đó tuyên truyền vạch mặt kẻ thù và tuyên truyền đường lối của Đảng.

Tháng 5 năm 1938 Tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập lại. Đồng chí Nguyễn Đức Quý làm Bí thư Tỉnh uỷ. Đồng chí Hồ Xanh là Tỉnh uỷ viên được phân công phụ trách phong trào của huyện Thanh Liêm. Chủ trương của Đảng lúc này là tiếp tục củng cố phát triển cơ sở Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đập tan những luận điệu phản tuyên truyền của địch lúc này đồng

chí Hồ Xanh viết nhiều bài báo gửi cho báo "Kiến văn" và báo "Hồn trẻ",... dịch sách "*Tư bản luận*" của Mác. Đồng chí đã đấu tranh quyết liệt đập lại các quan điểm hẹp hòi, thoả hiệp cải lương của giai cấp tư sản. Các sách báo đó đã góp phần tích cực vào việc giáo dục, nâng cao giác ngộ cho đảng viên và quần chúng cách mạng, hướng dẫn họ đấu tranh chống đế quốc phong kiến, giành quyền dân sinh dân chủ. Kẻ địch dùng mọi thủ đoạn ngăn chặn việc xuất bản và lưu hành sách báo. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự yêu thương bảo vệ che chở của quần chúng nhân dân; các sách báo đó vẫn được lưu hành ở thị xã Phủ Lý, ở huyện Thanh Liêm và khắp nơi trong tỉnh, cả những thành phố lớn như Hà Nội - Hải Phòng - Huế - Đà Lạt ... Ngôi nhà của đồng chí chính là nơi hội họp và là nơi cất giấu những tài liệu bí mật quan trọng của tổ chức Đảng ở Hà Nam.

Thời gian này bọn địch ở Phủ Lý bắt đầu nghi ngờ các hoạt động của đồng chí, chúng đã cử mật thám, gián điệp theo dõi. Đã nhiều lần tìm cách bắt vô cố không được, chúng cay cú ra lệnh trực

xuất đồng chí lên vùng xa Mèo Vạc thuộc huyện Đồng Văn - tỉnh Hà Giang. Đây là thủ đoạn vô cùng nham hiểm của kẻ thù, một mặt là đẩy đồng chí lên vùng thiêng nước độc để tổn hại sức khoẻ và tách rời các hoạt động với tổ chức Đảng, một mặt nhằm dập tắt phong trào cách mạng ở thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm - Hà Nam.

Những ngày buộc phải xa quê hương, cuộc sống đầy dẫy những khó khăn vất vả. Song vẫn không làm nhụt ý chí cách mạng và khí tiết của một người đảng viên cộng sản. Đồng chí tiếp tục mối liên lạc với tổ chức Đảng. Vào dịp tết nguyên đán năm 1942, đồng chí lấy cớ là về quê ăn tết nhưng thực chất là nối lại các hoạt động cách mạng với Đảng bộ Hà Nam.

Song đáng tiếc là về quê chưa được bao lâu thì đồng chí lâm bệnh sốt rét và phải vào nhà thương Phủ Lý để chữa chạy. Kẻ thù như con thú rình mồi, chúng thừa cơ ám hại đồng chí - bằng thủ đoạn tiêm thuốc độc do tên trùm mật thám Phờ lô tô hạ lệnh và (Fleuto) đóng vai bác sỹ trực tiếp ám hại, nên đồng chí đã hy sinh vào ngày 8 tháng



giêng năm 1942. Năm đó đồng chí vừa tròn 42 tuổi.

Kính thưa các vị đại biểu khách quý !

Kính thưa gia đình đồng chí Hồ Xanh !

Có thể nói từ bước đầu tham gia cách mạng đến lúc bị kẻ thù hãm hại, đồng chí Hồ Xanh đã giữ trọn danh hiệu cao quý của người đảng viên cộng sản và danh hiệu thầy giáo cách mạng, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, đồng chí đã để lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta một tấm gương sáng về phẩm chất của người cộng sản, tận tụy trung thành với nước, tận hiếu với dân, sống trung thực, thẳng thắn, chan hoà, gần gũi với mọi người, giản dị và khiêm tốn do những công lao đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc. Ngày 29 tháng 8 năm 2001 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định trao bằng Tổ quốc ghi công và truy tặng danh hiệu liệt sỹ.

Đảng bộ và nhân dân xã Liêm Chính quyết định chuyển phần mộ đồng chí về an nghỉ tại nghĩa trang liệt sỹ của xã.

Kính thưa hương hồn liệt sỹ Hồ Xanh !

Trong giờ phút trang nghiêm trọng thể này, chúng tôi vô cùng tiếc thương và biết ơn đồng chí chúng tôi nguyện noi gương của đồng chí ra sức học tập phấn đấu, rèn luyện quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh - xây dựng quê hương Liêm Chính ngày càng văn minh giàu đẹp để ngang tầm với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Xin kính cẩn nghiêng mình vĩnh biệt đồng chí !

Phút mặc niệm bắt đầu ./.

TRƯỞNG BAN TANG LỄ  
Bí Thư Đảng Ủy Xã Liêm Chính  
Doãn Xuân Toàn

**VĨNH BIỆT THẦY NGUYỄN THƯỢNG CÁT**

*Lời diếu của học sinh cũ đọc trong lễ truy diếu*

*thầy giáo liệt sỹ Nguyễn Thượng Cát*

*Ngày 19/12/2001*

Kính thưa các vị lãnh đạo các cấp của Đảng và chính quyền, các vị quan khách, các bà con thân thuộc và thân nhân gia đình anh Nguyễn Văn Thuận

Thưa các quý vị !

Xin cho phép tôi - người học trò cũ của thầy Cát được nói lên từ trái tim mình đôi lời về công ơn to lớn của thầy với lớp học trò chúng tôi thuở ấy.

Kính thưa hương hồn thầy Nguyễn Thượng Cát !

Con là Trần Mạnh Tâm học trò cũ của thầy năm học 1937-1938 quê con ở làng Bằng Khê xã Liêm Chung, nay con đã tròn 73 tuổi rồi.

Từ tuổi ấu thơ con lớn dần lên trong sự yêu thương dạy dỗ của thầy. Thầy đi xa đã ngót 60 năm nhưng vẫn để lại trong con một ấn tượng sâu sắc con hằng ghi nhớ. Đó là:

Sau ngày tết mừng 6 tháng giêng năm Nhâm Ngọ 1942 chúng con tề tựu trở lại trường thì ngày

8 toàn trường Tiểu học Phú Lý được tin thầy đã đi xa. Tin dữ về trường tất cả thầy, cô, học trò trong trường đều sững sờ, thương tiếc. Toàn trường chúng con đã đưa tiễn thầy trong tiếng nấc đau thương. Tất cả đã khóc thầy, lúc ấy chúng con đâu có biết rằng thầy đã đi xa là do bọn thực dân Pháp hãm hại. Thầy mất đi nhưng ý chí đấu tranh bất khuất vì độc lập dân tộc của thầy thì bọn Pháp làm sao có thể diệt được. Những năm tháng ấy, ở tuổi ấu thơ làm sao chúng con biết được thầy học của mình là một chiến sĩ cách mạng, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Lúc ấy chúng con chỉ cảm nhận được ở thầy một tấm gương vô cùng trong sáng, một tấm gương của một người thầy đức độ và rất đổi thân thương. Thầy nghiêm nhưng độ lượng, bao dung, thầy giản dị, tận tâm tận lực dạy dỗ học trò. Mất thầy đối với chúng con là một sự mất mát quá lớn, song chúng con cũng còn một niềm an ủi vì chúng con có một người thầy rất đổi kiên trung, thầy đã vì nước vì dân mà suốt đời phục vụ. Chúng con: Trần Mạnh Tâm, Đoàn Tùng, Lại Huy Văn, Dương Đức Thắng, Trần Văn Nguyên ở Bằng Khê; Phan Văn Kiên ở Ngoại

Khê; Hoàng Trường, Phạm Văn Hiến ở Bích Trì; Bùi Văn Phác, Bùi Văn Trụ, Bùi Văn Mùi, Lữ Văn Thăng, Lữ Văn Trường ở Mỹ Thượng và nhiều anh khác, những học trò của thầy đã lớn lên qua sự giáo dục và giáo dưỡng của thầy, đã lớn lên trong cái nôi của cách mạng. Chúng con không hề bàn bạc mà cũng chẳng hẹn hò, chúng con cũng như anh Tường, anh Thuận và các chị khác, các con của thầy được thầy cho chúng con lẽ sống, dạy cho chúng con biết cách làm người nên tất cả đã noi gương thầy, mà tiếp bước đi lên trên con đường đấu tranh cách mạng. Hầu hết chúng con, những học trò nghèo được Đảng dẫn đường đã dấn thân vào cuộc trường chinh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Chúng con đã từ anh vệ quốc đoàn, anh giải phóng quân, từ các ngành văn hoá, giáo dục..vv.. mà đã trưởng thành ở bất kỳ cương vị công tác nào chúng con cũng đã hoàn thành nhiệm vụ. Cũng có người đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh với kẻ thù hung ác. Chúng con cũng đã làm cho cha ông, cho thầy không hổ thẹn vì hầu hết những học trò của thầy đều trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Kính thưa hương hồn Thầy !

Hôm nay, trong buổi lễ trang trọng này con xin được hứa trước hương hồn thầy rằng: Còn lại những năm cuối của cuộc đời mình, con tiếp tục sống xứng đáng như những năm chúng con đã sống của nửa thế kỷ qua, xứng đáng với lòng mong mỏi của thầy xưa kia đã đặt hy vọng vào những học trò thân yêu của thầy.

Con xin thấp nén hương thơm vái lạy Thầy.  
Kính mong Thầy thể tất cho chúng con.

Thay mặt các học sinh cũ xin vĩnh biệt Thầy .

HỌC TRÒ CŨ CỦA THẦY  
Trần Mạnh Tâm

## CHỈ ĐƠN GIẢN THỂ THÔI !

Con người ta, ai qua tuổi học trò mà chẳng có những kỷ niệm rất sâu sắc theo cuộc đời mình .

Tôi không thể nào quên người thầy giáo năm xưa - thầy Nguyễn Thượng Cát - tức Hồ Xanh.

Vào năm học 1937-1938 tôi học lớp 3 (Cours préparatoire) trường Kiêm bị Phủ Lý. Thời kỳ này con nhà nghèo được cấp sách tới trường là rất ít vì cuộc sống gia đình vô cùng vất vả. Gia đình tôi cũng trong hoàn cảnh ấy tại xã Bằng Khê, một xã ven đô. Song may mắn có người chú họ ở thị xã bao dung. Bố mẹ tôi, mỗi tháng chỉ cần lo cho 10 kg gạo.

Lớp tôi có 35 học trò. Một số anh cùng cảnh như các anh Lữ Văn Thăng, Lữ Văn Trường ở xã Mỹ Tràng còn đa số là con nhà khá giả.

Tuy còn nhỏ dại mà cũng nghịch ngợm lắm, có lần chơi bi, chơi đáo ăn gian rồi khùng lên là đánh cãi nhau ra trò và tất nhiên là bị thầy phạt. Trong lúc phạt thầy dùng lời lẽ răn dạy rất nghiêm

túc, giọng ôn tồn chứa đựng một tình thương đầy cảm hoá. Chính tự phong cách giản dị, lòng yêu trò như con khiến chúng tôi rất quý trọng và gần gũi. Những câu chuyện thầy kể cho chúng tôi nghe rất hấp dẫn - thường là chuyện cổ tích, chuyện anh hùng lịch sử như chuyện bà Trưng bà Triệu cưỡi voi đánh giặc, chuyện Trần Quốc Toản bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết..vv.. để mong khắc dần vào tâm trí chúng tôi về truyền thống quật khởi của dân tộc, về cảnh khổ nhục khi bị đô hộ...

Tôi là học sinh khá trong lớp nên thường xuyên cùng anh Nguyễn Gia Tường - con trai của thầy mang vở bài tập về nhà để thầy chấm bài. Chúng tôi cùng độ tuổi, học cùng lớp, ngồi cùng bàn nên rất thân nhau. Nhiều lần anh Tường rủ tôi ở lại nhà chơi. Hai cụ và mẹ anh cũng rất quý tôi.

Tan buổi học, thầy thường về nhà muộn, có khi hàng giờ, thấy chúng tôi hợp tính, chơi vui về thầy coi tôi như con, có lần thầy hỏi tôi : "Con có muốn nhà mình giàu có, sung sướng không?" Tôi nhanh nhẩu trả lời ngay: "Dạ ! Thưa thầy, con rất



mong để bố mẹ con đỡ vất vả ạ!". Thầy bảo: "Muốn gia đình mình sung sướng là tốt, nhưng con có thấy còn bao gia đình khốn khó, cơm không đủ ăn, con cái chẳng được học hành. Mong cho mình, nhưng cũng cần mong cho tất cả mọi người sống khá hơn, đều tình nghĩa với nhau, phải không con ! Con cần cố gắng học thật tốt để sau này giúp ích cho gia đình và cho nước nhà".

Chỉ đơn giản thế thôi - nhưng, tuy bé, tôi đã cảm thấy ở thầy một cái gì đó cao quý, vượt mọi tầm thường.

Lớn lên, khi học lớp nhì, lớp nhất, tôi mới cảm nhận được chính thầy đã hun đúc cho chúng tôi lòng yêu nước, yêu dân tộc, căm ghét kẻ thù đầy xéo non sông. Tinh thần ấy đã dẫn dắt tôi tới tuổi trưởng thành, đã tôi luyện cho tôi sự vững vàng trên bước đường phấn đấu trong nghề sư phạm.

Nhiệm vụ người thầy là phải luôn rèn luyện nâng cao trình độ nhất là phải hiểu lịch sử địa phương để vận dụng vào giảng dạy cho nên tôi càng thấy rõ thầy Hồ Xanh khi ấy đã là một đảng viên cộng sản rất kiên trung, là một nhà thơ cách

## HỒ XANH

---

mạng đã dùng ngòi bút của mình đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc làm cho kẻ thù khiếp sợ. Chúng đã tìm cách hãm hại thầy khi mới 42 tuổi đời. Thầy đã được truy tặng danh hiệu liệt sĩ. Đó là niềm tự hào cho gia đình, quê hương và tất cả chúng tôi, những học trò cũ của thầy. Ngày 19/12/2001 quê hương Liêm Chính của thầy tổ chức lễ truy điệu và chuyển hài cốt từ nghĩa trang nhân dân về nghĩa trang liệt sĩ của xã. Một số anh em chúng tôi biết tin đã về dự lễ để được tự tay thắp những nén nhang thành kính trước vong linh thầy.

Hình ảnh thầy Hồ Xanh mãi mãi là ấn tượng đẹp đẽ trong tâm trí chúng tôi.

5-2002  
Trần Mạnh Tâm kể  
Nguyễn Văn ghi

## LỄ TRUY ĐIỆU LIỆT SỸ NGUYỄN THƯỢNG CÁT TỨC HỒ XANH

Đúng 8h30' ngày 19/12/2001 tại xã Liêm Chính - thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và di chuyển hài cốt liệt sỹ Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh - một nhà giáo, nhà báo, nhà thơ cách mạng, một đồng chí Tỉnh uỷ viên đã hy sinh từ năm 1942 vì sự nghiệp của Đảng và của dân tộc.

Một buổi lễ truy điệu thường phải đậm nét buồn thương song buổi lễ này khác hẳn: Là sự mừng vui, là lòng biết ơn Đảng, là những chuyện về một đảng viên bất khuất kiên trung, một tài năng thơ văn, một nét son tự hào trong lịch sử đấu tranh cách mạng của địa phương xã Liêm Chính nói riêng và Phủ Lý - Thanh Liêm - Hà Nam thuở ấy... Tính tới nay người chiến sỹ ấy đã hy sinh vừa tròn 60 năm. Mọi người dự lễ trong tiếc thương nhưng lại rất vui mừng tự hào về danh thơm một liệt sỹ của quê hương mình.

Buổi lễ được tổ chức ngay tại nghĩa trang liệt sỹ của xã. Một khu đất rộng 2 sào, vuông vắn thuộc đất thôn Mễ Nội - Trung tâm của xã cạnh đường giao thông liên thôn rải nhựa. Nơi an nghỉ ngàn thu của 120 liệt sỹ rất tôn kính trang nghiêm và yên tĩnh.

Nghĩa trang hôm đó khác hẳn mọi ngày. Từ chiếc cổng lớn, những lá cờ phướn đang tung bay như hoà nhịp và nâng cao tầm lá cờ Tổ quốc chính giữa đỉnh cổng. Gió nhẹ cờ bay như hòa cùng điệu nhạc ru của 2 hàng phi lao từ cổng vào chân kỳ đài tạo cho người ta một cảm giác rất thiêng liêng, rất trân trọng về một sự kiện lớn khác thường.

Kỳ đài rực rỡ cờ hoa - Một tấm vải lớn màu trắng được căng kê dưới cột tháp cao của đài liệt sỹ với 4 chữ lớn màu đỏ sẫm "TỔ QUỐC GHI CÔNG" nổi bật lên trên phong màu tím là dòng chữ :

LỄ TRUY ĐIỆU  
LIỆT SỸ NGUYỄN THƯỢNG CÁT  
TÚC HỒ XANH

Toàn cảnh kỳ đài giữa một không gian rộng lớn của nền trời xanh gây cho mọi người ấn tượng trang trọng, uy nghi.

Ngay phía bên dưới là chiếc bàn dài phủ vải trắng. Ảnh liệt sỹ Hồ Xanh đặt trang trọng phía bên phải. Bên trái là chiếc lọ lục bình đầy những bông huệ thanh cao trắng muốt. Chính giữa là bát hương đang tỏa khói.

Hài cốt liệt sỹ phủ quốc kỳ đặt ngay tâm thấp phía trước bát hương. Bốn kiêu binh trang phục tang lễ màu trắng bông súng túc trực 2 bên tư thế nghiêm trang.

Tiếng loa phóng thanh luôn vang vọng mời toàn Đảng, toàn dân vào khu lễ đài- Nơi mọi người dự lễ ngay phía dưới 11 bậc thềm của kỳ đài đã được dựng bạt phòng mưa nắng khi tiến hành nghi lễ.

Riêng ở thôn Mễ Thượng - nơi có gia đình liệt sỹ, từ ngày hôm trước bà con xóm làng, khối phố tập nập tới thăm hỏi. Các con các cháu công tác trong ngành Công an ở Hà Nội, Hải Phòng cũng đã về đông đủ. Một số cơ quan trong thị xã đến gia

đình thăm hỏi. Đồng chí Khổng Minh Dự - Cục trưởng A25 - Bộ Công an, nơi có 2 cháu nội của liệt sỹ đang công tác; Đoàn cán bộ sở Công an Hà Nam do giám đốc sở Phạm Văn Chất dẫn đầu đã vào thăm viếng từ chiều hôm trước. Một số học sinh của thầy giáo Cát nay đã trên dưới 70 tuổi biết tin cũng về phúng viếng hoặc điện chia vui. Người dân Mỹ Thượng chờ đợi và sáng ngày 19/12 với tình cảm quý mến và theo sự chỉ đạo của ban lãnh đạo thôn đã tập nập tới gia đình chuẩn bị rước hài cốt liệt sỹ về xã để tổ chức lễ truy điệu. Đội kèn đồng dẫn đầu theo đường 62 luôn cử nhạc như hô hào tập hợp thêm bà con chưa tới kịp. Chiếc xe chở hài cốt từ từ lăn bánh. Mọi người thành đoàn dài, tiếng kèn vang vọng cả đất trời, một miền quê có bề dày về lịch sử đấu tranh cách mạng, có những Đảng viên bất khuất kiên trung như Lương Khánh Thiện, Hồ Xanh, Trần Lung... Một buổi sáng giữa mùa đông nhưng chỉ hơi se lạnh, quang tạnh, trời xanh hình như cũng vui mừng ủng hộ.

Khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã Liêm Chính, nơi

tổ chức lễ truy điệu, người từ các thôn Mễ Nội, Mễ Thượng, thôn Thá đến ngày một đông. Các đoàn đại biểu ở nơi tiếp khách tại trụ sở UBND xã gần đó đã đến đông đủ. Mọi người tề tựu trước kỳ đài. Buổi lễ bắt đầu, đội kèn đồng phía 2 bên kỳ đài cử nhạc mở đầu, tiếng kèn vừa dứt, ông Lương Quốc Toàn phó Chủ tịch UBND xã lên tuyên bố lý do. Trong không khí trang nghiêm, với giọng cảm kích về đường lối chính sách của Đảng trong công tác thương binh liệt sỹ, về đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và những lý do cụ thể, đã tuyên bố danh sách ban tổ chức nghi lễ gồm 21 người. Trưởng Ban là ông Doãn Xuân Toàn bí thư Đảng uỷ, các phó ban gồm các ông đại diện cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Thị uỷ, HĐND, UBND thị và các Ban ngành trong xã, huyện, tỉnh cùng đại diện gia đình là ông Nguyễn Văn Thuận, con trai cụ Hồ Xanh. Phó Chủ tịch Lương Quốc Toàn lần lượt giới thiệu các vị khách quý. Đó là:

- Các đồng chí Đảng viên 40-50 tuổi Đảng và toàn Đảng bộ cùng nhân dân thôn Mễ Thượng và toàn xã.

- Các Ban ngành đoàn thể và nhân dân trong xã.
- Các đồng chí lãnh đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Ban tổ chức Tỉnh uỷ.
- Các đồng chí lãnh đạo của Thị uỷ, HĐND, UBND thị - Ban tổ chức Thị uỷ.
- Các đồng chí của Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh và Phòng TBXH thị xã.
- Các đoàn của câu lạc bộ giáo viên hưu trí, trường Lương Khánh Thiện và xã Liêm Chính.
- Các đoàn của ngành giáo dục thị, tỉnh.
- Đặc biệt có đoàn cán bộ Công an A25 do Cục trưởng Khổng Minh Dụ - một nhà thơ - nhà văn và đoàn cán bộ của Sở Công an tỉnh Hà Nam do đồng chí Phạm Văn Chất - Giám đốc Sở dẫn đầu.

Những vòng hoa của các đoàn đại biểu được đặt sẵn hai bên cánh gà dưới bậc thềm của kỳ đài, 4 tiêu binh đã đứng sẵn phía cuối 2 dãy vòng hoa. Trên bát hương được cắm thêm 1 bó hương to, khói toả thơm ngát. Trong không khí trang nghiêm, đồng chí Doãn Xuân Toàn, bí thư Đảng uỷ xã Liêm Chính, trưởng Ban nghi lễ lên đọc điều văn. Giọng nói rõ ràng khúc triết tình cảm



tha thiết và đầy cảm xúc sâu đậm. Lời điều nêu rõ thân thế sự nghiệp tinh thần cách mạng kiên trung bất khuất, tài năng thơ văn, bút thép là lợi khí rất sắc bén trong công tác tuyên truyền của Đảng. Từ những bài báo đấu tranh trực diện với Phạm Quỳnh, Thượng thư bộ Giáo dục chế độ thực dân. Từ những bài báo đăng trên các báo tiến bộ đả kích phái nêu chiêu bài "Nghệ thuật vị nghệ thuật" của Phan Khôi - Thiều Sơn. Hồ Xanh cũng là người đầu tiên dịch cuốn "Tư bản luận" của Mác và chủ trì in sách báo Đảng phát hành trong tỉnh và cả Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Nhiều bài báo đả kích bọn quan lại, chế độ thối nát đã đi sâu vào lòng quần chúng, ông cũng là người được giải nhất về cuộc thi thơ do nhà xuất bản "Tự lực Văn Đoàn" những năm 36-39... Kẻ thù vô cùng cay cú và chúng tìm mọi cách để hãm hại ông và ông đã hy sinh ngày 8/1/1942 vì sự nghiệp của Đảng và của cả dân tộc. Do công lao to lớn của liệt sỹ đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc, ngày 29 tháng 8 năm 2001 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định trao bằng Tổ quốc ghi công và truy tặng danh hiệu liệt sỹ. Đảng bộ và

nhân dân xã Liêm Chính quyết định chuyển hài cốt liệt sỹ về an nghỉ tại nghĩa trang liệt sỹ của xã. Đồng chí cũng nêu rõ niềm vinh dự tự hào của địa phương đã có những đồng chí cách mạng tiền bối như Lương Khánh Thiện, Hồ Xanh và nhiệm vụ toàn Đảng toàn dân nguyện noi gương liệt sỹ ra sức học tập, rèn luyện, đoàn kết quyết tâm phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh trong sạch, xây dựng quê hương Liêm Chính ngày càng giàu đẹp văn minh...

Phút mặc niệm bắt đầu .

Đội kèn đồng cử bài chiêu hồn liệt sỹ réo rất trong không khí tiếc thương vĩnh biệt người đảng viên tiền bối.

Lễ viếng dâng hoa bắt đầu

Từng đoàn đại biểu theo sau vòng hoa do 2 tiêu binh khiêng trình trọng bước từng bậc lên kỳ đài đặt trước ban thờ liệt sỹ để rồi lần lượt được chuyển đặt dựa 2 bên cánh gà. Những dáng điệu thành kính chào vái tiễn đưa vĩnh biệt càng làm cho không khí buổi lễ trang trọng thiêng liêng. Sau những vòng hoa của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Ban tổ chức Tỉnh uỷ, vòng hoa của lãnh đạo Đảng và

chính quyền thị xã, của xã Liêm Chính, của ngành giáo dục của Hội người cao tuổi, của câu lạc bộ giáo viên hưu trí, trường Lương Khánh Thiện, câu lạc bộ giáo viên hưu trí xã Liêm Chính, của Sở lao động thương binh xã hội, của các đoàn thể trong xã và nhiều vòng hoa của các cơ quan đoàn thể, của văn nghệ sỹ, vòng hoa của Cục A25 - Bộ Công an do đại tá Cục trưởng cùng một số cán bộ trực tiếp dâng hoa lễ viếng. Đồng chí Cục trưởng đã phát biểu rất cảm động về tấm gương trung liệt của liệt sỹ và đã cảm tác đọc 1 bài thơ rất cảm động: Kính dâng hương hồn Cụ Nguyễn Thượng Cát (Hồ Xanh). Nhà cách mạng lão thành - Tỉnh Hà Nam (Xem phần thơ)

Ai cũng cúi người thương tiếc về một tài năng đã quá cố về gương sáng của 1 người cộng sản và rất cảm động khi ông Trần Mạnh Tâm, người học trò cũ nay đã 73 tuổi dáng người mảnh dẻ, tóc bạc trắng song vẫn còn khỏe, giọng nói khúc triết run run cảm động từ đáy lòng qua những lời lẽ rất thật thà rất tình nghĩa biểu hiện truyền thống tôn sư trọng đạo, tình nghĩa thầy trò và nhân cách của thầy Cát năm xưa. (Xem bài phân diếu).

Ông Nguyễn Văn Thuận - con trai Hồ Xanh vô cùng xúc động nghẹn ngào trong lời cảm tạ đã thể hiện sâu sắc lòng biết ơn Đảng Nhà nước, toàn Đảng bộ và nhân dân xã Liêm Chính và tất cả các vị khách quý.

Nghi lễ chuyển sang phần an táng hài cốt liệt sỹ. Các đồng chí 40-50 tuổi Đảng mặc dù tuổi cao, sức yếu song với tình cảm rất thiêng liêng, tình đồng chí đã chuyển tay chuyển hài cốt liệt sỹ Hồ Xanh từ khu lễ đài bước xuống từng bậc để đưa tới nơi an nghỉ cuối cùng đã được bố trí ngay trên hàng đầu các phần mộ. Những vòng hoa áp phủ xung quanh ngôi mộ vừa đắp xong, khói hương nghi ngút toả bay như sự hài lòng thanh thản của người liệt sỹ tạm biệt mọi người đang ra về với niềm tự hào và đầy ấn tượng.

Ngay tối đêm đó, Đài truyền hình tỉnh Hà Nam cũng đã đưa tin qua một số hình ảnh về buổi lễ truy điệu càng gây ấn tượng sâu sắc về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác thương binh liệt sỹ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2002

*Nguyễn Văn*

## NIÊN BIỂU HỒ XANH

- 1901:** Sinh tại Mễ Tràng (năm Tân Sửu).
- 1908:** Đi học chữ Nho, do thầy Tự Hiến ở làng dạy
- 1917:** Chuyển sang học chữ quốc ngữ và tiếng Pháp do ông đội Chuẩn dạy tại làng.
- 1918:** Bỏ qua trường tổng (Cour Élémentaire) thi thẳng vào trường tiểu học Phủ Lý (École Primaire).
- 1920:** Thi vượt cấp không đỗ, tiếp tục học.
- 1921:** Thi đỗ bằng Certifica tại Nam Định (bằng tiểu học Pháp - Việt).
- 1922:** Xin đi dạy học tại trường hàng tổng, lương tháng 7 đồng (tạm tuyển).
- 1923:** Lấy vợ lần 1, năm sau sinh con gái là Nguyễn Thị Oanh (năm 1941 lấy Nguyễn Danh Lập, rồi theo chồng vào làm ăn sinh sống tại Sài Gòn, sinh một con gái rồi bị chết).
- 1925:** Được tuyển dụng chính thức vào ngạch giáo viên Nhà nước. Được điều về dạy ở Duyên Hà

vài tháng, rồi về dạy trường tổng Cao Trai, huyện Thụy Anh, Thái Bình, đem theo anh Lũng con thầy Tự Hiến đi nuôi và theo học.

**1925:** Vợ cả bị ốm chết.

**1927:** Gặp gỡ liên lạc với Lương Khánh Thiện (bị trục xuất khỏi nhà máy dệt Nam Định về Mỹ Tràng, được Lương Khánh Thiện giác ngộ, tham gia hoạt động thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

- Hồ Xanh chủ trì tổ chức để tang cụ Phan Bội Châu trong giáo giới ở Phủ Lý và Thụy Anh.

**1929:** Lấy vợ lần 2, sau 3 năm để tang vợ cả.

**1930:** Được Lương Khánh Thiện và Lê Công Thanh tổ chức vào Đảng cộng sản Đông Dương.

- Viết truyền đơn, in ấn tài liệu tuyên truyền cho cuộc biểu tình Bô Đê của nông dân Bình Lục do Tỉnh uỷ Hà Nam tổ chức lãnh đạo.

- Viết bài đăng trên báo Nam Hồng (bằng Pháp Văn) đập lại cuộc "vận động lập hiến" của Phạm Quỳnh.

- 1931:** Do hoạt động cách mạng ở Thụy Anh và Phủ Lý, nên bị điều đi Hà Giang dạy học ở thị trấn Đông Văn. Mang theo anh Ấm giúp việc, là người liên lạc giữa Phủ Lý-Hà Giang.
- 1932:** Xin đổi về xuôi - Nha học chính Bắc Kỳ, điều về trường Lạc Thổ, Thuận Thành, Bắc Ninh dạy học .
- Sáng tác bài thơ "Với nhà thi sĩ" nổi tiếng được truyền khẩu trong giới trí thức và nhân dân .
- 1935:** Tham gia tranh luận "Văn học vị nghệ thuật hay vị nhân sinh?" trên các báo Tin Văn, Tiến Bộ ...
- Dịch bộ sách "Trung Dũng" bộ "Trung Quốc văn học sử" của Vương Mậu Tăng.
- 1936:** Tham gia lãnh đạo và chỉ trì tổ chức vận động tranh cử cho đồng chí Nguyễn Bá Ương, đại biểu nông dân Bình Lục vào Nghị viện Bắc Kỳ .
- Tham gia tranh luận về triết học trên báo Hồn Trẻ ...
- 1937:** Xin chuyển về quê dạy tại trường Kiêm Bị - Phủ Lý

- Dịch cuốn "Tư bản luận" của Các Mác, phân lao động và thặng dư, đã in 3 tập tại nhà in Việt Dân của Lý Trần Căn - Phủ Lý. Phát hành ở Nam Định, Hà Nội, Sài Gòn, Đà Lạt ...

**2/1937:** Lãnh đạo nhân dân làm đơn, lấy chữ ký, trao tay cho GòĐa (đại diện Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương) để đòi quyền lợi và tự do dân chủ .

**1938:** Tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập lại do Nguyễn Đức Quỳ làm Bí thư, Hồ Xanh là tỉnh uỷ viên được phân công phụ trách huyện Thanh Liêm .

**1939:** Bị điều lên Hà Giang dạy học lần thứ 2

**1941:** Bị sốt rét ngã nước, xin nghỉ phép về quê chữa bệnh bị bọn cầm quyền và mật thám ép vào bệnh viện Phủ Lý rồi âm mưu thông đồng với bệnh viện, tiêm thuốc đầu độc.

**1942:** Bị đầu độc chết ngày 8/1/1942.

**1945:** Sau cách mạng gia đình bị phân tán, vợ Hồ Xanh bị ốm chết, các con nhỏ được các đồng chí cách mạng đem đi nuôi .



- 1946:** Tổng bộ Việt Minh gửi tặng "đồng tiền Vàng" cho gia đình Hồ Xanh
- 1980:** Hội đồng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới xét tặng bằng "Có công với nước" cho bà vợ Hồ Xanh .
- 1997:** Sau khi tái lập tỉnh Hà Nam tạp chí Sông Châu đăng bài "Hồ Xanh, nhà giáo, nhà thơ, nhà cách mạng tiền bối" .
- 2000:** Hội VHNT Hà Nam tổ chức sưu tầm biên tập tuyển tập "Những nhân vật lịch sử văn hoá Hà Nam". Hồ Xanh được xác định là "Nhà giáo, nhà báo, nhà thơ, nhà cách mạng"
- 2001:** Chính phủ chính thức truy tặng liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công cho Hồ Xanh. Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 29/8/2001 .
- Ngày 19/12/2001 Đảng bộ và nhân dân Liêm Chính - thị xã Phủ Lý tổ chức lễ truy điệu và di hài cốt Hồ Xanh về nghĩa trang liệt sĩ quê nhà .

## QUÊ HƯƠNG VÀ GIA ĐÌNH

Ngay sát phía đông thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam là xã Liêm Chính, trước đây là xã Mễ Tràng thuộc tổng Mễ Tràng huyện Thanh Liêm. Toàn xã có 3 thôn kể từ đầu đường 62, trải dài tới quá cột mốc Km số 2 và xế về phía nam là thôn Thá - 2 thôn trước đây gọi là Mễ trong và Mễ ngoài nay là Mễ nội và Mễ thượng để khỏi nhầm lẫn .

Gần 5 ngàn dân Liêm Chính xưa cũng như nay sống chủ yếu bằng nghề nông. Có khác là xưa thì đa số cấy thuê cuốc mướn, cấy ruộng nộp tô vì ruộng đất phần lớn trong tay tầng lớp kỳ hào và địa chủ như Nghị Nhiếp... còn nay nhờ có Đảng nông dân làm chủ ruộng đồng, lại ở cạnh thị xã, ven đường giao thông nên có một số buôn bán nhỏ, chạy chợ và một vài nghề phụ như thợ mộc, thợ nề. Những năm gần đây quê hương đón nhận làn gió của cơ chế mới đã vươn lên không ngừng, diện mạo làng xã có nhiều khởi sắc.

Trước đây trình độ dân trí rất thấp vì ít được học hành do phải bươn trải cuộc sống rất vất vả,

lại thêm nhiều lệ làng rất nhiều khê, như lệ bắt khoán, làm khao, chia phe chia giáp và con trai làng phải lần lượt hàng năm chịu trọ, phải nộp đủ cho làng xôi thịt rượu chè để hàng ngũ lý dịch ăn uống tại đình và chia đủ cho các suất đình. Nhiều nhà rất khốn khó về cái lệ bắt buộc này.

Người dân cày đã cơ cực về cuộc sống, cơm chẳng đủ ăn lại thường bị đe nẹt hạch sách, kiểm soát bắt vạ của bộ máy cai trị thối nát cầm đầu là chánh tổng, lý trưởng để chúng ăn uống rượu chè be bét. Người dân âm thầm đau khổ, chịu đựng. Nay nhờ có ánh sáng của Đảng dẫn đường lại chính những người con của quê hương là những đảng viên tiên bối như Lương Khánh Thiện, Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh, Trần Lung ..vv.. tuyên truyền giác ngộ xây dựng cơ sở tập hợp quần chúng dưới một số tổ chức hợp pháp như Hội ái hữu - Hội tương tế - Hội thanh minh..vv.. ngay từ những năm 1936.

Lương Khánh Thiện với trọng trách xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động chủ yếu ở vùng mỏ Quảng Ninh và Hải Phòng, Trần Lung được tổ chức đưa vào làm nòng cốt trong hàng ngũ lính khố đỏ bộ máy quân

## HỒ XANH

---

sự của Phấp. Hồ Xanh công khai là một giáo chức ở thị xã Phủ Lý, gia đình ở ngay thôn Mễ Thượng được Đảng phân công hoạt động ở ngay quê hương và đặc trách công tác tuyên truyền của Đảng.

Ngôi nhà của gia đình Hồ Xanh ở ngay sau đất chùa Mễ Thượng, cách huyện lỵ huyện Thanh Liêm theo đường chim bay khoảng 250m, là một cơ sở thính thoảng làm nơi hội họp của Đảng (hồi ký của Nguyễn Đức Quỳ, thứ trưởng Bộ Văn hoá).

Hai cụ thân sinh với chức phó lý "mua" thường gọi là ông phó Trê (Nguyễn Văn Trê), bà phó Tẹo (Lương Thị Tẹo). Hai cụ chỉ sinh hạ độc nhất một người con trai thường gọi là cu Nheo. Cuộc sống vất vả thường đi làm thuê ở thị xã. Trước cảnh sống chênh lệch giữa thị thành và thôn quê, với lòng thương quý con, 2 cụ quyết chí tận tảo cấy cày để con được ăn học mong sau đỡ khổ.

Cu Nheo đi học với tên khai sinh là Nguyễn Thượng Cát và khi hoạt động cách mạng bút danh là Hồ Xanh, biểu tượng của đồng đất quê hương có tới 50 mẫu hồ thả sen, mùa hè là một màu xanh mát dịu của lá sen và hương sen thơm mát thanh cao của những bông sen hồng thắm.

Ông học rất sáng dạ, có tiếng là trình độ vượt lớp. Do hoàn cảnh nhà nghèo nên không học được lên bậc cao phải chuyển thi vào nghề sư phạm. Sau khi đỗ đạt được bổ dụng là giáo viên trường Kiêm Bị - Phú Lý. Vốn thông minh lại ham học nên đã tự học để nâng cao trình độ về Hán văn - về tiếng Pháp - tiếng Quốc tế ngữ Esperanto và triết học, và trở thành một nhà văn, nhà thơ có tên tuổi trên văn đàn thời kỳ 1936 -1939. Ông là người được giải nhất thi thơ của nhà xuất bản Tự lực Văn đoàn với bài "*Nghĩ thâm*" và cũng là người đầu tiên dịch cuốn "*Tư bản luận của Mác*" để in ấn và lưu hành nội bộ trong những năm 1936-1939.

Người vợ của ông, bà Nguyễn Thị Tuý - thuần hậu và nề nếp. Là con cụ phó Chắt (Phó Lý mua) ở cùng thôn, là một phụ nữ đảm đang phụng dưỡng bố mẹ già và tần tảo nuôi 5 con nhỏ để ông rảnh rang trong học tập rèn luyện và hoạt động. Bà cũng là một quần chúng được ông giác ngộ đã làm công tác cảnh giới bảo vệ cán bộ của Đảng thời kỳ bí mật nên đã được Chính phủ tặng thưởng: "Bằng có công với nước". Khi ông bị kẻ thù hãm hại năm

1942 bà càng vất vả, ruộng không có một tấc, lại còn bố chồng già yếu và 5 con nhỏ, cuộc sống vô cùng khó khăn. Lúc này người con trai lớn mới 12 tuổi, do quá lao碌 nên bà đã bị ốm và qua đời cuối năm 1945.

5 anh em nhỏ bé bơ vơ - ông bà ngoại, ông cậu và bà dì phải phân công chia nhau nuôi. Mỗi nhà 1 - 2 cháu. Đầu năm 1946 người anh cả là Nguyễn Gia Tường được Đảng điều dặt ra làm văn thư của Mặt trận Việt Minh tỉnh Hà Nam rồi được đồng chí Đỗ Mười - Bí thư khu uỷ khu 3 và Bí thư Thành uỷ Hải Phòng điều dặt kèm cặp làm thư ký riêng. Sau về Sở Công an công tác và làm Phó Giám đốc thường trực tới 1995 thì nghỉ hưu và đã qua đời năm 1997 do bệnh xuất huyết não. Vợ anh là chị Nguyễn Thị Thu Hà - cán bộ kháng chiến khu Kiến An và là Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Hải Phòng đang nghỉ hưu. Anh chị có 4 người con, 3 gái và 1 trai đều là đảng viên đã trưởng thành và đều công tác trong ngành Công an ở Hà Nội và Hải Phòng. Con gái cả là Nguyễn Thị Thu Nga đã 48 tuổi hiện là Đại tá, Cục phó Cục A25 - Bộ Công an. Người con trai thứ hai của Hồ Xanh là anh Nguyễn Văn Thuận nay đã 70 tuổi là

giáo viên cấp 2 trường Lương Khánh Thiện đã nghỉ hưu và đang sống cùng gia đình tại quê hương Mễ Thượng - Liêm Chính. Vợ là một du kích xã hiện là hội viên cựu chiến binh, có 6 con trai đều đã trưởng thành.

Những người con gái của Hồ Xanh là các chị Nguyễn Thị Tuyết 68 tuổi, Nguyễn Thị Phương 62 tuổi đều công tác ở Hải Phòng đã nghỉ hưu sống cùng chồng, con cháu tại thành phố Cảng. Riêng chị Nguyễn Thị My công tác ở ngành y tế tỉnh Tuyên Quang do bệnh tật đã qua đời từ năm 1987.

Nhân dân thôn Mễ Thượng cũng như toàn xã Liêm Chính trong kháng chiến chống Pháp, chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ luôn nêu cao truyền thống cách mạng, noi gương cha anh, đã có tới 121 liệt sĩ hy sinh vì Tổ quốc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay, luôn là một xã có mọi phong trào vững vàng. Trong dịp Hồ Xanh được tặng danh hiệu liệt sĩ nhân dân rất nghĩa tình thăm hỏi giúp đỡ nhất là bà con thôn Mễ Thượng. Đó là một miền quê rất tự hào về truyền thống cách mạng đã có những đảng viên cộng sản tiền bối rất kiên trung.

## SÓNG BIỂN VÀ HỒ TRONG

Trong những năm 1931-1939, nổi lên những cuộc tranh luận trên văn đàn, báo chí, với những đề tài triết học, duy tâm và duy vật, cuộc vận động lập hiến, nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh, thơ mới và thơ cũ ... Với những tên tuổi: Hồ Xanh, Hải Triều, Hoài Thanh, Phan Khôi, Thiếu Sơn, Lê Tràng Kiều, Mạnh Quỳnh, Đỗ Thị Bích Liên ... đăng trên các báo: Kiến Văn, Hồn Trẻ, Tin Văn, Tiến Bộ, Nam Phong tạp chí, Đông Dương tạp chí, Phong Hoá, Ngày Nay ...

Trong số những cây bút sắc sảo đó có Nguyễn Thượng Cát và Nguyễn Khoa Văn là hai người tương đối tâm đầu ý hợp .

Nguyễn Khoa Văn sinh năm 1908 kém Nguyễn Thượng Cát 7 tuổi quê gốc ở Huế, sau đi dạy học và hoạt động tại Sài Gòn. Gặp gỡ nhau trên mặt báo, tranh luận với nhau có khi khá gay gắt, nhưng cuối cùng đều tâm phục khẩu phục nhau. Nguyễn Khoa Văn liền ra Bắc và tìm đến thăm Nguyễn Thượng Cát ở Mỹ Tràng với danh nghĩa là đồng nghiệp dạy học và nhà báo. Từ đó họ trao đổi thư từ và gặp gỡ nhau luôn. Không chỉ vì trao đổi về quan điểm lý luận mà còn trao đổi



kinh nghiệm về hoạt động cách mạng. Họ thân mật như tình anh em trong gia đình, con cái. Hồ Xanh đều gọi Nguyễn Khoa Văn là chú Văn thân thiết như họ hàng.

Không biết họ ước hẹn với nhau về bút danh không và không rõ ai đặt bút danh trước. Tưởng như có sự đối kháng nhau .

Nguyễn Khoa Văn với bút danh là Hải Triều hẳn ông muốn ngòi bút của mình luôn luôn trào sôi như sóng biển hết lớp này đến lớp khác .

Còn Nguyễn Thượng Cát ngược lại với Nguyễn Khoa Văn muốn ngòi bút của mình là mặt hồ trong xanh như một tấm gương trong suốt phản chiếu cho đời không gợn một làn vẩn đục cũng như mặt hồ sen lớn trước cửa nhà ông ở Mễ Trì, bên cạnh dòng sông Châu cũng trong xanh êm ả suốt bốn mùa .

Tuy Hồ Xanh và Hải Triều có bút danh tưởng như đối kháng nhau ấy nhưng họ lại rất đồng quan điểm và thân thiết với nhau. Chỉ biết rằng Hồ Xanh bị hy sinh sớm, nếu không tình bạn của họ sau cách mạng Tháng tám sẽ càng thêm thắm thiết và bền chặt .

*L.H*

## BÍ MẬT MỘT NGÔI NHÀ

Ngay sau ngôi chùa thôn Mễ Thượng xã Liêm Chính, thị xã Phủ Lý, Hà Nam có một ngôi nhà ngói 5 gian trên mảnh đất nổi rộng tới 3 sào cây cối xum xuê. Đó là ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh.

Vị trí ngôi nhà rất lợi thế cho sự hoạt động của các chiến sĩ cách mạng. Từ ngôi nhà có thể quan sát rất chủ động về mọi động tĩnh nơi huyện đường Thanh Liêm (Khu hợp tác xã Quyết Tiến ngày nay) qua các cành lá xum xuê vì chỉ cách chừng ngót 250 mét đường chim bay.

Kẻ thù muốn vây bắt phải đi từ huyện đường vòng lên chợ Trấn cũ, theo đường 62 đi tới hoặc theo lên dốc huyện vòng lên đường rẽ xuống công phía Đông mới vào được.

Trước mặt tiền là một cánh ao rau muống chạy dài chừng 200 mét tới dốc huyện, đây ấp nước về mùa mưa. Phía sau nhà là mảnh vườn rộng cách đường 62 ba chục mét, trồng toàn cây mây, gai góc kín đặc.

Đây là nơi liên lạc của nhiều chiến sĩ cộng sản. Với bài thơ "Với nhà thi sĩ" của Hồ Xanh mà đồng chí Sóc - một chiến sĩ cách mạng, quê Thái Bình, sau khi trốn khỏi nhà tù đã tìm đến bắt nối với tổ chức. Nơi đây Chi bộ Phủ Lý thỉnh thoảng làm chỗ hội họp dưới hình thức bạn bè giáo giới ngồi chơi bài, uống nước vừa bàn bạc và vẫn quan sát được xung quanh. Cũng chính nơi đây là địa điểm kết nạp Trần Lung năm 1935 (Trần Lung là trưởng Ty Công an Hà Nam sau khởi nghĩa rồi là Cục phó Cục cảnh sát Bộ Nội vụ) và cũng chính tại ngôi nhà này - năm 1946 tỉnh bộ Việt minh Hà Nam đã sơ tán bước đầu làm việc ở đây để chỉ đạo tiêu thổ kháng chiến trước khi rút đi xa.

Bà Nguyễn Thị Tuý - vợ ông giáo, là người cảnh giới rất bảo đảm, nuôi dưỡng, che dấu cán bộ dưới hầm trên là những bụi mây lấp kín. Những đồng chí thường qua lại thời kỳ bí mật như Nguyễn Đức Quý tức giáo Luống (sau là Thứ trưởng Bộ Văn hoá) là Đỗ Đình Phát - Cục phó Cục quân giới, là Trần Lung, Lý Trấn Căn..vv..

Với thành tích bảo vệ cán bộ, là cơ sở cách

mạng thời kỳ bí mật, bà Nguyễn Thị Túy đã được tặng thưởng: "Bằng có công với nước" quyết định số 459/CP ngày 29/12/1999 do Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký.

Quê hương Liêm Chính tự hào có một địa điểm là cơ sở cách mạng thời bí mật. Rất tiếc ngôi nhà không còn vì thực hiện "tiêu thổ kháng chiến" từ năm 1946.

*Văn Thuận*

**PHẦN THỨ HAI**

**THƠ VĂN HỒ XANH**

HỒ XANH

---

**PHẦN VĂN**  
**MỘT SỐ BÀI BÁO ĐÃ ĐĂNG**

## CUỐN DUY TÂM HAY DUY VẬT VỚI NHÀ DUY VẬT HẢI TRIỀU

HỒ XANH (\*)

Giữa lúc xã hội đang nhập nhoạng trong bức màn hoàng hôn, những học giả phú hào đang hút thuốc phiện bạn trẻ, những văn sĩ mơ mộng đang

---

(\*) Hồ Xanh (1900-1942), tên thật là Nguyễn Thượng Cát sinh năm 1901 tại làng Mê Tràng, huyện Thanh Liêm, tỉnh Nam Hà (nay thuộc tỉnh Hà Nam Ninh) trong một gia đình nông dân nghèo. Là một nhà giáo dạy tại trường Kiêm Bị, Phủ Lý, nên còn có tên là Giáo Cát - Giàu lòng yêu nước, sớm giác ngộ, đã tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1930-1931. Hồ Xanh là một trong những đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Đảng cộng sản Đông Dương tỉnh Nam Hà thời kỳ 1935-1939. Ngoài những bài thơ cách mạng đã đăng báo - sau này tập hợp thành tập *Tôi hát* - Hồ Xanh còn viết nhiều bài tiểu luận phê bình văn học, triết học và viết cả những vấn đề cụ thể như cải cách chữ quốc ngữ... Đồng chí đã từng dịch bộ *Tư bản* của Mác, đã được nhà xuất bản *Việt dân* - do một số đồng chí đảng viên thuộc Chi bộ Phủ Lý chủ trương - xuất bản được ba tập và là tác giả cuốn tiểu thuyết "Một người giác ngộ" chưa kịp in thì phong trào bị đàn áp.

Cuối năm 1939, phong trào Mặt trận Dân chủ bị khủng bố, nhà giáo cách mạng Hồ Xanh, Nguyễn Thượng Cát bị thực dân Pháp trả thù bằng cách điều lên dạy học tận vùng nước độc Đông Văn (Hà Giang) và năm 1942, chính tên mật thám Pholotô (Fleutôt) đã ra lệnh cho nhà thương Phủ Lý hãm hại đồng chí, khi đồng chí vào đây chữa bệnh sốt rét ngã nước.

Hồ Xanh viết khá nhiều, song phần lớn đều chưa kịp xuất bản và đều bị mất bản thảo. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một số bài để bạn đọc biết thêm về một số khía cạnh hoạt động văn học của Hồ Xanh.

thời miền kẻ yếu bóng vía và bọn mê tín đang ê a, cúng bái đặt quần chúng xuống địa ngục u tù, thì ông Hải Triều một nhà văn xã hội cho ra cuốn: "*Duy tâm hay duy vật*" tức là một chiếc máy thu thanh, ông đã thu tiếng sóng dồn dập của nhân loại phương tây từ đầu thế kỷ 19.

Trước cuốn này ông Phan Khôi phải bỏ sào huyệt mà chạy với mấy tên tàn quân.

Trước cuốn này, ông Thiệu Sơn phải ngả mũ cúi đầu hàng. Mà tiếng vang trong máy, tiếng tự trái tim giai cấp giác ngộ phát ra, cũng bắt đầu rung động tâm hồn một số đông bạn thiếu niên ta đang bị một mớ cặn bã học thuyết và văn chương lấp đậy mạch máu.

Cuốn sách của ông chỉ là những cuộc tranh luận giữa ông và hai ông Phan Khôi và Thiệu Sơn.

Các bạn, nếu ai để ý, chắc cũng thấy một tên quân xã hội hùng dũng và lanh lẹ, ông Hải Triều, xuất hiện ở trên báo chí từ năm 1933, và nay bằng cuốn này, chúng tôi xin ngừng mặt chào ông, một tên quân đã mặc áo kiện tướng, xung đột phá tan vòng vây bút chiến.



Cuốn sách này của ông chia ba phần: ba cuộc tranh luận.

*Phần 1:* Văn minh vật chất với văn minh tinh thần, giữa ông và ông Phan Khôi.

*Phần 2:* Trên lịch sử nước ta có chế độ phong kiến không (cũng với ông Phan Khôi).

*Phần 3:* Hai cái quan niệm về văn học (giữa ông với ông Thiếu Sơn).

Chúng tôi nói tới phần một và phê bình đúng về mặt duy vật. Trong phần này, ông và ông Phan Khôi phản trái nhau về hai tiếng "tinh thần" và "vật chất". Ở ông Phan Khôi tinh thần là chủ, tinh thần có trước, vật chất có sau; ở ông trái lại, vật chất là chủ, vật chất có trước, tinh thần có sau. Hai ông chỉ khác nhau có vậy mà thế giới bỗng ngăn đôi: một nửa duy tâm, ông Phan Khôi; một nửa duy vật, ông Hải Triều.

Nhưng chìm đắm trong luồng sóng lớn, sóng duy vật, nó đang xô nhân loại bước mau, ông Phan Khôi cũng đã tỉnh ngộ rồi; ông biết rằng: Thế giới duy vật là một thế giới nhân chính và hạnh phúc,

nên ông cũng nhận con đường của ông Hải Triều đang đi là chính, và ông tự biết rằng: ông duy tâm là ông nhầm. Tuy vậy, ông có chịu nhận lỗi với ông Hải Triều đâu? Phải, đời nào một "bạc lão Nho thao lão" <sup>(1)</sup> như ông mà lại có can đảm cúi đầu trước mặt một anh tiều tốt trong làng văn như ông Hải Triều. Vì thế, cuộc bút chiến thay đổi khí giới. Ông đánh nước thoái hậu là nhảy sang chiến địa khác, nghĩa là ông lại lôi cái đề "nguyên lý và hiện tượng" ra bác lại ông Hải Triều, nhưng không ngờ đến đây là chỗ cứ địa của ông mà ánh sáng duy vật, từ đó mà không bị mặt kính đen ngấm ám.

Tới đây, chúng tôi thấy cái học của ông Hải Triều: cái học mạnh mẽ và thuần túy, khác hẳn với cái học nhôi sọ ở nhà trường và cái học nhạt nhẽo ở trong đồng sách chết. Chỉ bằng bốn chữ "mạnh mẽ và thuần túy" ông Hải Triều đủ đập đổ được bao khối óc trần hủ ở học giới ta, mà trên nền tảng xã hội ở ta, theo tôi, ông đã đập được một viên đá.

---

<sup>(1)</sup> Khẩu ngữ xưa gọi các nhà Nho hiểu biết rộng (nguyên chú của tác giả).

Tuy vậy, ở cả hai ông, chúng tôi nhận thấy một điểm yếu: Sao các ông nói đến triết lý mà không nói đến tuyệt đích cho? Ông Phan Khôi lấy tinh thần làm chủ thì tinh thần sáng lập vũ trụ thế nào? Và tại sao? Ông Hải Triều lấy vật chất làm chủ với những thuyết: nhất nguyên luận, lưỡng nguyên luận, định mệnh, túc mệnh, tiến hoá, dịch hoá thì thuyết nào lấy tinh thần làm chủ, thuyết nào lấy vật chất làm chủ. Hai ông chỉ nói lung chùng ở chỗ không thấp không cao y như người trèo lên núi đến nửa chừng rồi đứng đó.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn nhận thấy cái chân giá trị của cuộc tranh luận giữa hai ông không phải giá trị triết lý mà giá trị về : "Ông Phan Khôi thua, ông Hải Triều được"; ông Hải Triều "được" thì giá trị có một phần chớ ông Phan Khôi "thua" thật giá trị cả hai phần. Mà cái danh dự ông Phan Khôi có thua thì toán thanh niên mới tỉnh ra rằng: Chủ nghĩa duy tâm là trá nguy, là ngu lộng mọi người, là đưa nhân loại vào cuộc chiến tranh.

Thật vậy, ta thử xem những học giả duy vật

xưa công kích Hégel <sup>(1)</sup> thì rõ. Vì trong học thuyết Hégel có hai phần: Phần duy tâm và phần duy vật. Học giả bấy giờ vào thế kỷ thứ 19 ở Đức hết sức bài xích phần duy tâm trong khi sùng bái phần duy vật. Sau rốt học giả duy tâm bại, mà cái triết lý duy vật mới chinh phục được tâm hồn Châu Âu từ bấy tới giờ.

Nay ông Phan Khôi thua - không phải tôi ví ông với ông Hégel đâu - thì chủ nghĩa duy tâm ở ta sẽ chóng chết. Tôi nói chóng chết, chứ thế nào nó cũng phải chết vì cái đại thể của thế giới bấy giờ, thí dụ có tới một vạn Phan Khôi duy tâm cũng sẽ không cứu sống được nó. Hướng chi một Phan Khôi duy tâm. Đó là tôi nói ví dụ: Phan Khôi là về phái duy tâm chứ thực ra thì ông có duy tâm đâu. Ông Hải Triều cho ông ta là học giả duy tâm, nhưng theo tôi ông Phan Khôi là một học giả lộn xộn, vừa duy tâm vừa duy vật. Ông "duy" từng lúc một. Nói thế không phải để mạt sát ông, nhưng căn cứ rằng: Ông học chữ Hán rồi nhảy sang học

---

<sup>(1)</sup> Hégel (1776-1831): Nhà triết học Đức, đã đóng một vai trò lớn lao trong việc xây dựng lý luận biện chứng về sự phát triển.

thuyết Tây; thành ra cái duy tâm trong Hán học ông đã nhiễm thêm lấm, nhưng vì ông khinh nó, ông thêm vào cái duy vật ở sách Tây. Cái duy vật đó được ông kính sùng, nên có lúc nó bắt ông phải đi theo nó. Mà ông theo thì cái áo duy tâm ở Hán ông đã cởi ra đâu? Vì thế hai cái "duy" mới làm cho ông lộn xộn rồi nó nặn ông lên một học giả phú hào nguy hiểm.

Đó ông Phan Khôi chỉ lúng túng có thể thôi cho nên mới bị đập mạnh dưới mũi dùi của ông Hải Triều. Mà nói cho đúng ông cũng chẳng "duy" gì cả.

Đáng lẽ đến đây, chúng tôi chấm hết lời bình phẩm về cuộc tranh luận trong phần một của hai ông, nhưng về phần hai chữ văn minh ở trong đó chúng tôi còn muốn nói thêm nữa, chắc cũng chưa chán tai bạn đọc.

Cả hai ông đều cho rằng: "Văn minh đông tây khác nhau về trình độ chứ không phải về tính chất".

Có đúng không ?

Trước kia có mấy nhà học giả Trung Hoa, vì bênh vực cái hèn yếu của mình, cho văn minh

phương đông là văn minh tĩnh và văn minh tây phương là văn minh động. Văn minh mà chia ra động tĩnh như thế thật là trái với chân lý. Tôi cho là nguy hiểm. Thế mà ngày nay thấy hai ông nói như trên, thì thật là con dao cạo gọt sạch hai vết đen "động" và "tĩnh" ở học giới ta về chữ văn minh. Chúng tôi vỗ tay.

Nhưng dao cạo của hai ông, chúng tôi chưa tin là sắc vì theo ý chúng tôi thì nói thế này có lẽ đúng hơn: "Văn minh đông tây khác nhau, không phải về trình độ, cũng không phải về tính chất, mà chính là vì cách tổ chức xã hội vững hay khéo hơn đó thôi".

Phải không ? Thưa hai ông.

Bài này không phải để luận về văn minh đông tây, nên xin lỗi bạn đọc, chúng tôi dừng bút và kỳ sau, sẽ vào tới phần hai nói về chế độ phong kiến.

\* \*

\*

Kỳ trước, chúng tôi đã phê bình phần một: Cuộc tranh luận của hai ông Hải Triều và ông Phan Khôi về văn minh vật chất và văn minh tinh

thần. Kỳ này chúng tôi vào phần hai""trên lịch sử nước ta có chế độ phong kiến không?". Cũng cuộc tranh luận giữa ông Hải Triều với ông Phan Khôi.

Bằng cái nhan đề : *Trên lịch sử nước ta có phong kiến không ?* ông Phan Khôi nói: "Không"? ông Hải Triều "có". Ông nào nói đúng ? Thưa bạn đọc, chúng tôi trả lời phát:

Ông Hải Triều nói đúng, còn ông Phan Khôi không những nguy hiểm mà còn lộ ra rằng: Hai chữ phong kiến ông hiểu lờ mờ. Coi xong bài của ông, chúng tôi biết ngay rằng: Những thuyết duy vật sử quan và thứ nhất là "phong kiến là gì?" của Oto Ruble tức là những đốt xương sống của bài ông thì ông chưa đọc. Vì thế cái mắt kính của ông không thể phóng xa được. Ông chỉ hiểu phong kiến về mặt chính trị thôi, còn về - cũng như ông Hải Triều đã nói - mặt kinh tế và xã hội ông không biết gì cả. Một người như ông nổi tiếng là hay chữ và học rộng mà còn lẩn thẩn như thế à ?

Chúng tôi cũng lấy làm ngạc nhiên rằng: quái, sao ông lại bảo trên lịch sử nước ta không có chế độ phong kiến.

Những người học ai cũng biết: Thế giới từ thời thượng cổ đến cuối thế kỷ 18 sang đầu thế kỷ 19 là thế giới duy tâm, thế giới phong kiến không tự do, không bình đẳng và nhuộm đẫm máu chiến tranh. Mãi giữa thế kỷ 19 cái chủ nghĩa duy vật mới bắt đầu lay động nền phong kiến. Cho đến bây giờ, chế độ phong kiến của nhiều nước trên toàn cầu vẫn chưa bỏ được kia mà.

Chẳng nói đâu xa ngay ở nước ta, cả hình thức lẫn tinh thần của chế độ phong kiến hãy còn kéo dài mãi cho tới ngày nay cho nên chẳng cứ hoàng tộc, quý tộc mới chia rẽ với bình dân. Hiện nay còn biết bao nhiêu giai cấp khác như địa chủ, tư bản, tiểu tư bản, tiểu nông, lao công, bần nông, cố nông và vô sản.

Hơn nữa, ông Phan Khôi hãy lắng tai nghe lời ông Onisabro Deguci học giả nổi danh Nhật, đại ý nói : "Thế giới là một nước lớn mà hiện giờ thế giới còn phân chia ra từng nước một tức là thế giới phong kiến đó, không kể có một vài nước đã bỏ được chế độ phong kiến rồi" (xem tạp chí Omoto internacia).



Đó, ông Phan Khôi, ông nên nhận lỗi với ông Hải Triều đi và ông nên nhớ kỹ: Từ trước tới giờ, không có một nước nào là không có chế độ phong kiến, dù nước văn minh hay dã man mặc lòng; và thế giới hễ bao giờ đại đồng thì mới hết chế độ phong kiến; chúng tôi nói chế độ phong kiến cả mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Tối đây, chúng tôi mỉm cười bắt tay ông Hải Triều đã đánh đổ một viên lão tướng và chúng tôi bước vào miếng đất văn nghệ, phần ba, cuộc tranh luận của ông với Thiếu Sơn.

\* \*

\*

Tại sao có cuộc tranh luận này ?

- Từ mười năm nay, ở nước ta có một phái văn không hồn, mơ mộng và nguy hiểm. Họ là con yêu của giai cấp tư bản, nên xung quanh họ và suốt đời họ chỉ loá lên những mây, hoa, trăng, ăn nhịp với tiếng cười, khúc hát, với hơi thở nồng ấm của người tình họ, mà có khi người tình họ bông lông nặn ra chớ có thật đâu. Thế rồi họ ca, họ khóc, họ quỳ lạy trước bàn thờ ái tình, thậm chí đến dâm dật; sau cùng, thất vọng họ tự tử. Đó, hy

sinh theo nghĩa của họ. Nhưng kỳ thực, họ có tự tử, có hy sinh đâu? Chẳng qua trong văn họ chỉ tạo ra những nhân vật tự tử, hy sinh theo một của họ để đưa bạn trẻ xuống hồ Hoàn Kiếm ấy. Còn họ với trái tim họ, thật ra, họ có trông thấy cảnh khốn nạn của lũ người trong xã hội; họ lại lánh xa ngay.

Cứ tình trạng của ta bây giờ, một phái văn như thế rất có hại cho quần chúng mà ông Thiếu Sơn là đại biểu.

Trong bài *Hai cái quan niệm về văn học*, ông Thiếu Sơn bác ông Phạm Quỳnh, đánh ông Nguyễn Bá Học về cái quan niệm của Nho giáo đã lấy văn học mà phụng sự nhân sinh. Ông cũng như các ông Hoài Thanh, Lê Tràng Kiều, Lưu Trọng Lư... đã chủ trương cái thuyết làm tôi cho bọn trưởng giả của Théophile Gautier<sup>(1)</sup> xướng lên từ giữa thế kỷ 19 mà các nhà học giả chân chính đã bài bác, cho rằng:

a. Gautier đã cấm cho thi nghệ một cái đích rất hẹp hòi.

b. Gautier không thể diễn được tiếng nói của trái tim.

---

<sup>(1)</sup> Théophile Gautier (1811-1872) : nhà thơ và nhà phê bình Pháp.

c. Gautier không thể tới được quan niệm triết lý cao xa.

Đó chính ông tổ của phía họ mà chính là sản xuất ra ở nước người ta, mà còn bị người ta bác đi như thế. Đến nước mình, họ mượn ngay cái mũ của ông tổ ấy, rồi họ nêu cờ lên, lập thành một chiến tuyến rất mạnh để hồng hun nóng lại cái hơi thở hấp hối của giai cấp quý phái ở ta, trong khi họ làm cho thiếu niên mạnh mẽ của ta hoá ra say đắm, uỷ mị, tê liệt như người ăn phải bả độc.

Trước cái nguy kịch này, ông Hải Triều xông xáo ra đầu, nêu lá cờ đầu "nghệ thuật vị nhân sinh", thoát tiên đánh ngã ông Thiếu Sơn, sau một mặt hợp với ông Lâm Mộng Quang, Sơn Trà, Hải Thanh... đã đập ông Hoài Thanh, một mặt nêu lên những tác phẩm có tính cách bình dân.

Bạn đọc hãy nghe câu này của ông Thiếu Sơn thì bạn đọc sẽ biết rằng: giá ông Hải Triều không cần tranh luận với ông Thiếu Sơn nữa còn hơn:

" Các ông muốn cải tạo xã hội để tô điểm cho sự sống của loài người. Tôi không biết cải tạo xã hội là cái gì, nhưng sự sống của tôi, tôi không cần các ông

phải tô điểm. Tự nó đã mãn nguyện rồi!"<sup>(1)</sup>.

"Sự sống của tôi tự nó đã mãn nguyện rồi!". Các bạn thấy rõ chân tướng của ông Thiếu Sơn chưa? Thật là một con sứa không có mặt, và tôi xin lỗi các bạn, cười lớn lên một tiếng để tặng ông Thiếu Sơn và tặng tất cả những nhà văn mơ mộng như ông.

Nhưng trong cuộc tranh luận này, ông Hải Triều còn có chám yếu: ông dẫn chứng quá nhiều và không nói rõ bản thân của nghệ thuật ra sao. Vì thế nên bị phái Thiếu Sơn, hay nói cho đúng phái Hoài Thanh cãi rằng "Họ chỉ hiểu có nghệ thuật trơn thôi, chứ nghệ thuật không vì cái gì sốt".

Thật ra ông Hải Triều cũng hiểu nghệ thuật như họ, nghĩa là chỉ có "nghệ thuật trơn" thôi, nhưng ông khác ở họ rằng: "Trong nghệ thuật có cái đẹp, mà cái đẹp ấy phải là cái thực, cái có ích, cái ứng thời, cái tiến hoá rồi kết tinh lại thành một cái có thể đưa nhân loại đến cõi đại đồng", mà thế tức là nghệ thuật vị nhân sinh đó.

Họ tự do theo ông tổ Th.Gautier tách nghệ

---

<sup>(1)</sup> Thiếu Sơn: *Nghệ thuật với đời người* - Tiểu thuyết thứ bảy - số 41 ngày 9-3-1935.